

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN
KHOA SƯ PHẠM

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRẠM HỌC
(STATION LEARNING) ĐỂ TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỊA LÍ 8
Ở TRƯỜNG TH&THCS LÊ QUÝ ĐÔN, TỈNH LẠNG SƠN**

Lĩnh vực sáng kiến : Khoa học xã hội/Giáo dục học

Tác giả : Triệu Thu Hường.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ LL& PPGD Địa lí.

Chức vụ : Trưởng bộ môn KHXH.

Nơi công tác : Khoa Sư phạm

Điện thoại liên hệ : 0916 893 696.

Địa chỉ thư điện tử : triethuongxh@gmail.com.

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: cơ sở.

Lạng Sơn, năm 2026

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn sáng kiến	1
2. Mục tiêu của sáng kiến.....	2
3. Phạm vi của sáng kiến.....	2
II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	3
1. Cơ sở lý luận	3
1.1. Cơ sở pháp lí.....	3
1.2. Phương pháp dạy học theo trạm.....	3
1.3. Đặc điểm của dạy học theo trạm	4
1.4. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp dạy học theo trạm	5
2. Cơ sở thực tiễn	5
2.1. Đối với học sinh	5
2.2. Đối với giáo viên.....	6
2.3. Đối với chương trình, nội dung môn học Địa lí 8 và điều kiện tổ chức dạy học theo phương pháp trạm học.....	7
III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN.....	9
1. Nội dung và kết quả nghiên cứu của sáng kiến.....	9
1.1. Nguyên tắc thiết kế bài học và tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp trạm học.....	9
1.2. Điều kiện tổ chức dạy học theo phương pháp trạm học	11
1.3. Một số trạm học trong dạy học Địa lí 8.....	11
1.4. Quy trình tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp trạm học.....	12
1.5. Thiết kế các chủ đề/bài dạy minh họa.....	12
1.6. Những vấn đề cần lưu ý	19
1.7. Tổ chức thực nghiệm sư phạm và đánh giá kết quả nghiên cứu.....	20
1.8. Bảng số liệu tổng hợp minh chứng	21
2. Đánh giá kết quả thu được	21
2.1. Tính mới, tính sáng tạo	22
2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến	22
IV. KẾT LUẬN.....	23

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Sáng kiến “Vận dụng phương pháp Trạm học (Station Learning) để tổ chức dạy học Địa lí lớp 8 ở Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn” được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xuất phát từ thực trạng học sinh lớp 8 còn thụ động trong tiếp nhận kiến thức, hạn chế trong đọc bản đồ, phân tích số liệu và vận dụng kiến thức địa lí vào thực tiễn, sáng kiến đề xuất tổ chức dạy học theo mô hình các trạm học tập với nhiệm vụ phân hóa, trực quan, tăng cường hợp tác nhóm và trải nghiệm học tập.

Sáng kiến đã xây dựng quy trình tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp Trạm học gồm các bước: chuẩn bị học liệu - thiết kế trạm - tổ chức luân chuyển - báo cáo, phản biện - đánh giá, vận dụng; đồng thời thiết kế 04 kế hoạch bài dạy minh họa thuộc chương trình Địa lí 8, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Nội dung các trạm được xây dựng theo hướng phát triển năng lực nhận thức khoa học địa lí, năng lực tìm hiểu địa lí và năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Kết quả áp dụng thử nghiệm bước đầu cho thấy phương pháp Trạm học góp phần làm tăng mức độ hứng thú học tập, nâng cao khả năng khai thác bản đồ, số liệu, hình ảnh địa lí, tăng cường kĩ năng làm việc nhóm, trình bày và phản biện của học sinh. Sáng kiến có tính mới ở chỗ tổ chức dạy học Địa lí 8 theo mô hình trạm một cách hệ thống, có tích hợp học liệu gắn với thực tiễn địa phương Lạng Sơn; có tính khả thi và khả năng nhân rộng trong nhà trường và tại các cơ sở giáo dục THCS có điều kiện tương đồng.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
THCS	Trung học cơ sở
TN	Thực nghiệm
ĐC	Đối chứng
PPDH	Phương pháp dạy học
SGK	Sách giáo khoa
KHBD	Kế hoạch bài dạy

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, HÌNH ẢNH

<i>Bảng 1: Một số trạm học trong dạy học Địa lí 8.....</i>	<i>11</i>
<i>Bảng 2: Kế hoạch thực nghiệm sư phạm.....</i>	<i>21</i>
<i>Bảng 3: Khung tổng hợp kết quả trước và sau thực nghiệm.....</i>	<i>21</i>
<i>Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát ban đầu về học tập môn Địa lí 8.....</i>	<i>6</i>
<i>Hình 1: Quy trình tổ chức dạy học theo Trạm học.....</i>	<i>12</i>

I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn sáng kiến

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu đổi mới ở tất cả các bậc học, chuyển mạnh quá trình giáo dục từ trạng bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; Luật Giáo dục năm 2019 tiếp tục khẳng định mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam, hình thành phẩm chất, năng lực và ý thức công dân, đồng thời nhấn mạnh nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, 2013; Quốc hội, 2019).

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định môn học có vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù, trong đó có năng lực địa lí. Chương trình đồng thời yêu cầu vận dụng các phương pháp giáo dục tích cực, đa dạng hóa hình thức dạy học và đánh giá để hình thành, phát triển năng lực học sinh (Bộ GDĐT, 2018).

Đối với phân môn Địa lí lớp 8, nội dung học tập không chỉ yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức mà còn đòi hỏi các em biết xác định vị trí địa lí, đọc và khai thác bản đồ, biểu đồ, xử lí số liệu, phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên và kinh tế - xã hội, đồng thời liên hệ với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, trong thực tế dạy học ở Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, nhiều học sinh còn học theo lối ghi nhớ máy móc, kĩ năng làm việc với bản đồ và số liệu chưa tốt, chưa mạnh dạn trao đổi, trình bày, phản biện. chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh. Điều này làm giảm hứng thú học tập, ảnh hưởng đến chất lượng tiếp nhận kiến thức và khả năng hình thành năng lực địa lí.

Trong bối cảnh đó, việc lựa chọn một phương pháp dạy học có tính trực quan, linh hoạt, tăng cường hoạt động nhóm, cho phép học sinh tiếp cận kiến thức qua nhiều kênh khác nhau là rất cần thiết.

Phương pháp Trạm học là hình thức tổ chức hoạt động học tập trong đó học sinh thực hiện nhiệm vụ tại các trạm học tập khác nhau theo lộ trình luân chuyển nhất định. Với đặc trưng sử dụng bản đồ, tranh ảnh, biểu đồ, video, phiếu học tập và tình huống vận dụng, phương pháp này đặc biệt phù hợp với môn Địa lí. Thông qua các trạm học, học sinh được hoạt động, được quan sát, được thảo luận, được trình bày và

tự chiếm lĩnh kiến thức. Từ những lí do trên, tôi lựa chọn nghiên cứu sáng kiến: “Vận dụng phương pháp Trạm học (Station Learning) để tổ chức dạy học Địa lí lớp 8 ở Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn”.

2. Mục tiêu của sáng kiến

2.1. Mục tiêu chung

Đổi mới phương pháp dạy học phân môn Địa lí 8 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại Trường TH&THCS Lê Quý Đôn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn cho việc tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp Trạm học.
- Thiết kế quy trình tổ chức dạy học theo Trạm học phù hợp với đặc trưng môn Địa lí và đối tượng học sinh lớp 8 của nhà trường.
- Thiết kế 04 kế hoạch bài dạy minh họa trong chương trình Địa lí 8 theo mô hình Trạm học.
- Tổ chức áp dụng thử nghiệm và đánh giá tác động của phương pháp đối với hứng thú học tập, kĩ năng địa lí và kết quả học tập của học sinh.
- Đề xuất khả năng áp dụng và nhân rộng sáng kiến trong phạm vi nhà trường và các cơ sở giáo dục THCS có điều kiện tương đồng.

3. Phạm vi của sáng kiến

- Đối tượng nghiên cứu: học sinh lớp 8, giáo viên dạy môn Lịch sử và Địa lí tại Trường TH&THCS Lê Quý Đôn.
- Nội dung nghiên cứu: tổ chức dạy học phân môn Địa lí 8 bằng phương pháp Trạm học, tập trung vào các chủ đề: Địa hình Việt Nam; Khí hậu Việt Nam; Sinh vật Việt Nam; Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.
- Không gian nghiên cứu: Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn.
- Thời gian nghiên cứu và áp dụng: từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 29-NQ/TW đặt ra yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Đây là định hướng nền tảng để giáo viên lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực, trong đó học sinh là chủ thể của hoạt động học tập (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, 2013).

Luật Giáo dục năm 2019 xác định mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện con người Việt Nam có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; đồng thời nhấn mạnh nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Điều này tạo cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc tổ chức dạy học theo hướng hoạt động hóa, trải nghiệm hóa và gắn kiến thức với đời sống (Quốc hội, 2019).

Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT xác định môn học góp phần hình thành và phát triển năng lực lịch sử, năng lực địa lí trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử, địa lí thế giới, quốc gia và địa phương; đồng thời nhấn mạnh việc sử dụng các phương pháp giáo dục tích cực, đa dạng hóa hình thức dạy học và đánh giá (Bộ GDĐT, 2018).

Theo định hướng của CTGDPT 2018, dạy học không dừng ở việc truyền thụ tri thức mà phải hướng đến hình thành năng lực của người học. Đối với phân môn Địa lí ở THCS, năng lực địa lí được cấu thành bởi ba nhóm thành phần chính: nhận thức khoa học địa lí; tìm hiểu địa lí; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Trong đó, học sinh cần biết xác định vị trí, phân tích sự phân bố, giải thích hiện tượng địa lí, sử dụng bản đồ, biểu đồ, số liệu, khai thác internet, liên hệ thực tế và thực hiện chủ đề học tập từ thực tiễn (Bộ GDĐT, 2018).

1.2. Phương pháp dạy học theo trạm

Trạm, theo nghĩa tiếng Việt: Là một địa điểm không gian cố định, tại đó con người giải quyết một vấn đề chuyên biệt nào đó, ví dụ: Các trạm xe buýt, các trạm không gian vũ trụ, trạm máy vi tính..

Trong học tập, trạm được hiểu: Là đơn vị kiến thức trong bài học mà học sinh có thể tổ chức các hoạt động học tập (làm thí nghiệm, giải bài tập, hay giải quyết một vấn đề nào đó trong học tập) dưới sự định hướng, hỗ trợ của giáo viên.

Dạy học theo trạm là một PPDH, trong đó GV có thể tổ chức cho HS hoạt động học tập tự lực tại các vị trí không gian lớp học để giải quyết các vấn đề trong học tập. Hệ thống các trạm thường được thiết kế, bố trí theo hình thức các vòng tròn khép kín trong không gian lớp học.

Hoạt động của HS tại các trạm là hoàn toàn chủ động, dưới sự định hướng của GV, HS phải tự xoay xở để vượt qua các trạm. Do đó, dạy học theo trạm tập trung vào "tự chủ và tự học", rèn luyện thói quen tự lực giải quyết vấn đề cho HS.

1.3. Đặc điểm của dạy học theo trạm

- *Tính độc lập*: Mỗi trạm có một nhiệm vụ học tập riêng biệt, không liên quan trực tiếp đến các trạm khác. Học sinh có thể bắt đầu từ bất kỳ trạm nào và hoàn thành các nhiệm vụ theo tốc độ riêng của mình.

- *Tính tương tác*: Học sinh có thể tương tác với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại mỗi trạm. Việc thảo luận, chia sẻ ý kiến và kinh nghiệm giúp học sinh học tập hiệu quả hơn.

- *Tính chủ động*: Học sinh được khuyến khích tự khám phá, tìm hiểu kiến thức và giải quyết vấn đề một cách độc lập. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện cho học sinh học tập.

- *Tính linh hoạt*: Phương pháp dạy học theo trạm có thể áp dụng cho nhiều môn học khác nhau và phù hợp với nhiều đối tượng học sinh. Giáo viên có thể linh hoạt trong việc thiết kế các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu và sở thích của học sinh.

- *Tính sáng tạo*: Phương pháp dạy học theo trạm khuyến khích học sinh tư duy sáng tạo và tìm ra những cách giải quyết vấn đề mới. Học sinh có thể tự do thể hiện ý tưởng và quan điểm của mình.

- Ngoài ra, dạy học theo trạm còn có một số đặc điểm khác như: Tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế. Phát triển các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm. Tạo môi trường học tập vui vẻ, thoải mái và kích thích hứng thú học tập của học sinh.

Trong phạm vi sáng kiến này, tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp Trạm học được hiểu là việc giáo viên thiết kế hệ thống trạm học tập gắn với mục tiêu bài học; mỗi trạm tương ứng với một nhiệm vụ hoặc một loại học liệu địa lí; học sinh luân chuyển qua các trạm để quan sát, khai thác, phân tích, thảo luận, trình bày và vận dụng kiến thức nhằm hình thành năng lực địa lí.

Phương pháp Trạm học phù hợp với môn Địa lí vì cho phép sử dụng linh hoạt nhiều loại học liệu: bản đồ, Atlat, tranh ảnh, bảng số liệu, video, tình huống thực tiễn và phiếu học tập. Cách tổ chức này giúp học sinh học bằng nhiều giác quan, tăng cường tương tác, tăng thời gian hoạt động học tập thực chất của học sinh trong tiết học. Đồng thời, Trạm học hỗ trợ dạy học phân hóa vì mỗi trạm có thể thiết kế ở các mức độ khác nhau; học sinh khá có thể thực hiện nhiệm vụ phân tích, tổng hợp, vận dụng; học sinh trung bình, yếu có thể bắt đầu từ nhiệm vụ nhận biết, mô tả, đọc bản đồ, nhận xét số liệu.

1.4. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp dạy học theo trạm

- *Tăng tính chủ động*: Học sinh không còn thụ động nghe giảng, mà phải tự đọc tài liệu, thảo luận nhóm và tìm cách giải quyết nhiệm vụ tại từng trạm. Điều này giúp rèn luyện kỹ năng tự học – một kỹ năng thiết yếu trong thời đại số.

- *Phân hóa học tập*: Giáo viên có thể thiết kế nhiệm vụ theo nhiều cấp độ khác nhau. Nhóm học sinh giỏi làm nhiệm vụ nâng cao, nhóm trung bình tập trung vào kiến thức cơ bản. Nhờ đó, cùng một tiết học nhưng mọi đối tượng học sinh đều được “chạm” tới trình độ phù hợp.

- *Tạo hứng thú và tăng tương tác*: Hoạt động nhóm, trò chơi học tập, ứng dụng công nghệ (quiz, flashcard, Padlet...) khiến không khí lớp học trở nên sôi động hơn. Học sinh có cơ hội di chuyển, trao đổi, hợp tác, thay vì ngồi yên suốt 45 phút.

- *Đòi hỏi chuẩn bị công phu*: Giáo viên phải dành nhiều thời gian thiết kế tài liệu, phiếu học tập, kịch bản cho từng trạm. Nếu không chuẩn bị kỹ, giờ học dễ rơi vào tình trạng lộn xộn.

- *Khó quản lý lớp đông*: Với những lớp có trên 40 học sinh, việc chia nhóm, phân vai và giám sát các trạm có thể gây áp lực lớn cho giáo viên. Điều này đòi hỏi kỹ năng quản trị lớp học và sự hỗ trợ từ công cụ công nghệ.

Một tiết học có thể biến thành hành trình khám phá với nhiều “chặng dừng” thú vị? Thay vì ngồi nghe giảng một chiều, học sinh được luân phiên qua các **trạm học tập**, mỗi trạm là một trải nghiệm khác nhau: làm việc với bản đồ, tranh ảnh, mô hình, bảng số liệu, bài tập, thảo luận, vẽ tranh, đóng vai,... Đây chính là tinh thần của **dạy học theo trạm** – phương pháp biến lớp học thành không gian chủ động, sáng tạo và giàu năng lượng.

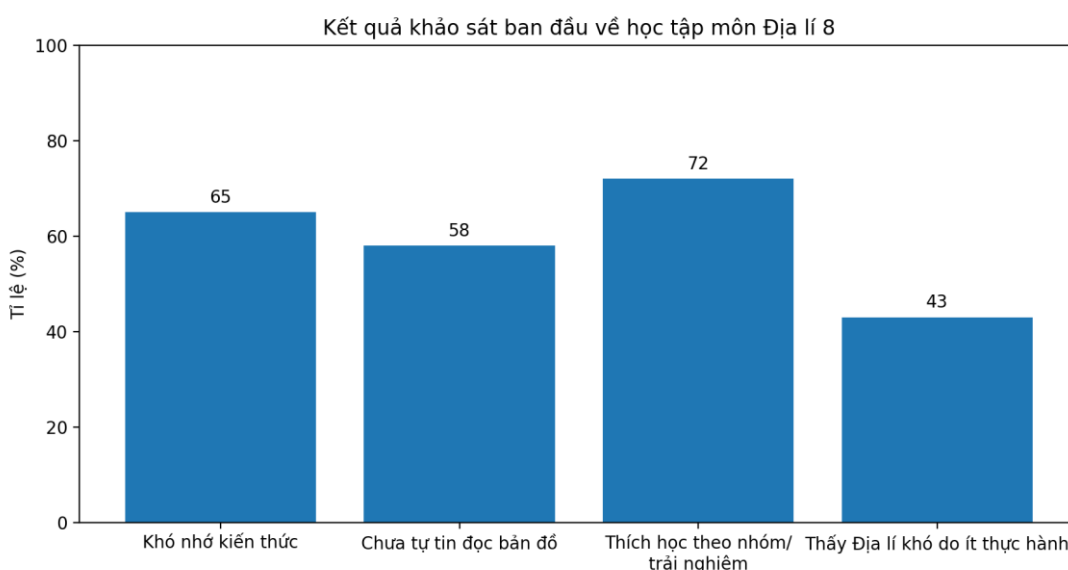
2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đối với học sinh

Đặc điểm tâm lí lứa tuổi cho thấy các em học sinh lớp 8 có nhu cầu được hoạt động, được trải nghiệm, được giao tiếp; vì vậy nếu tổ chức tiết học đơn điệu thì khó tạo động lực học tập bền vững.

Theo kết quả khảo sát đầu năm được ghi nhận trong hồ sơ nghiên cứu, 65% học sinh cho biết các em khó ghi nhớ kiến thức Địa lí do nhiều số liệu và khái niệm trừu tượng; 58% học sinh chưa tự tin khi đọc bản đồ hoặc khai thác biểu đồ; 72% học sinh bày tỏ thích học theo nhóm, học bằng hoạt động trải nghiệm hơn là chỉ nghe giáo viên giảng; 43% học sinh cho rằng môn Địa lí khó ghi nhớ được không gian của đối tượng địa lí vì ít được thực hành, chưa biết cách phân tích các mối quan hệ địa lí. Nhiều em chưa tự tin khi làm việc với bản đồ, chưa có thói quen khai thác số liệu địa lí, kĩ năng hợp tác nhóm và trình bày kết quả còn hạn chế. Những số liệu này phản ánh nhu cầu đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng tăng trải nghiệm và tăng thực hành.

Từ thực trạng trên có thể xác định các vấn đề đặt ra: cần một hình thức tổ chức dạy học phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực địa lí; cần tăng cường cơ hội để học sinh trực tiếp khai thác bản đồ, số liệu, hình ảnh và tình huống thực tiễn; cần có giải pháp hỗ trợ học sinh còn hạn chế về ngôn ngữ và tư duy trừu tượng tham gia học tập tích cực hơn; đồng thời cần xây dựng quy trình khả thi, dễ thực hiện, có thể áp dụng trong điều kiện thực tế của nhà trường.



Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát ban đầu về học tập môn Địa lí 8

2.2. Đối với giáo viên

Qua theo dõi thực tế giảng dạy và dự giờ, việc tổ chức dạy học Địa lí ở trường còn có những hạn chế: Số lượng giáo viên ít, dạy nhiều khối lớp, nhiều bậc học nên chưa vận dụng phương pháp dạy học theo trạm, chưa dành nhiều thời gian thiết kế tài liệu, phiếu học tập, kịch bản cho từng trạm vì nếu không chuẩn bị kỹ, giờ học dễ rơi vào tình trạng lộn xộn. Do đó một số tiết học vẫn thiên về thuyết trình; hoạt động của học sinh chưa thật sự đa dạng. Thời lượng và nội dung của tiết học làm cho việc khai

thác bản đồ, số liệu, tranh ảnh và liên hệ thực tiễn địa phương chưa được sâu sắc, không phủ rộng các đối tượng học sinh. Với những lớp có trên 35 học sinh, việc chia nhóm, phân vai và giám sát các trạm có thể gây áp lực lớn cho giáo viên.

Song giáo viên cũng nhận thức rõ rằng: Yêu cầu của việc dạy học phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực. Dạy học theo trạm giúp triển khai được nhiều nội dung học tập khác nhau cùng một lúc và còn tiết kiệm cơ sở vật chất. Dạy học theo Trạm giúp HS thay đổi trạng thái khi di chuyển. Mặt khác dạy học theo trạm sẽ giúp cho học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội như: giao tiếp, khả năng hợp tác, làm việc cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm cũng như kiến thức, ... từ đó phát triển tư duy, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đồng thời lĩnh hội được kiến thức bài học và kiến thức xã hội. Thông qua dạy học theo trạm, học sinh tự kiểm tra, đánh giá kết quả của cá nhân và của nhóm mình qua đó nâng cao năng lực đánh giá của bản thân. Mặt khác tổ chức dạy học theo trạm giúp giáo viên cá biệt hóa được trình độ của từng học sinh, qua đó bồi dưỡng học sinh giỏi và rèn luyện học sinh yếu.

2.3. Đối với chương trình, nội dung môn học Địa lí 8 và điều kiện tổ chức dạy học theo phương pháp trạm học

Mạch nội dung của phân môn Địa lí được sắp xếp theo logic không gian là chủ đạo, đi từ địa lí tự nhiên đại cương đến địa lí các châu lục, sau đó tập trung vào các nội dung của địa lí tự nhiên Việt Nam, địa lí dân cư và địa lí kinh tế Việt Nam. Do đó ở lớp 8 học sinh đã có kiến thức, kỹ năng nền tảng về lí tự nhiên đại cương và địa lí các châu lục, từ đó học tập các nội dung địa lí tự nhiên Việt Nam thuận lợi hơn.

Nội dung chương trình Địa lí 8 với mục tiêu hình thành các năng lực địa lí cho học sinh như sau:

Stt	Nội dung	Năng lực địa lí
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	<i>1. Nhận thức khoa học Địa lí:</i> Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến sự hình thành đặc điểm tự nhiên, phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong thiên nhiên, phân tích được tác động của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến việc lựa chọn phương thức khai thác tự nhiên của từng khu vực, phân tích tác động của con người đến các thành phần tự nhiên.
2	Địa hình Việt Nam	
3	Khoáng sản Việt Nam	
4	Khí hậu Việt Nam	
5	Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	
6	Thủy văn Việt Nam	
7	Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát	<i>2. Tìm hiểu địa lí:</i> Sử dụng các công cụ của

	triển kinh tế – xã hội của nước ta	địa lí học: bản đồ, biểu đồ, các bảng thống kê,...; biết tìm kiếm thông tin theo chủ đề và phục vụ cho việc hoàn thành bài tập được giao từ internet và các nguồn thông tin khác. <i>3. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế:</i> Mục đích để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí; có khả năng trình bày kết quả một bài tập dự án của cá nhân hay của nhóm.
8	Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	
9	Thổ nhưỡng Việt Nam	
10	Sinh vật Việt Nam	
11	Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	
12	Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	

Với nội dung môn học và mục tiêu trên phân môn Địa lí 8 đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh và giáo viên có nhiều điều kiện vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể. Giáo viên dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng hợp lí và có hiệu quả các thiết bị dạy học như: mô hình, tranh ảnh, bản đồ, sơ đồ, các bản thống kê, so sánh,...; phim video; các phiếu học tập có các nguồn tư liệu; phần mềm dạy học,... nhằm hỗ trợ các hoạt động học tập của HS. Chương trình, nội dung môn học được thể hiện trong sách giáo khoa, qua kênh chữ, kênh hình, các bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh,... thuận lợi để GV và HS khai thác kiến thức, rèn luyện kĩ năng. Bên cạnh đó cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng hoàn thiện, các lớp học đều có kết nối internet, màn hình ti vi, không gian lớp học và bàn ghế khá dễ dàng di chuyển, sắp xếp tạo điều kiện cho việc tổ chức dạy học theo trạm.

III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Nội dung và kết quả nghiên cứu của sáng kiến

1.1. Nguyên tắc thiết kế bài học và tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp trạm học

Trong quá trình thực hiện sáng kiến, khi thiết kế bài học và tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp trạm học, GV đã xác định và thực hiện một số nguyên tắc dưới đây

1. Đảm bảo bám sát mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình

Bài học phải được thiết kế trên cơ sở yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng phát triển năng lực địa lí cho học sinh. Các năng lực cần hướng tới bao gồm nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn. Các trạm học không được thiết kế rời rạc mà phải có sự thống nhất, liên kết, cùng hướng tới mục tiêu chung của bài học.

2. Đảm bảo tính logic nội dung và đặc trưng môn Địa lí

Nội dung các trạm cần phản ánh đặc trưng của môn Địa lí như tính không gian, mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên và kinh tế - xã hội, tính tổng hợp lãnh thổ. Trình tự thiết kế các trạm nên theo tiến trình nhận thức: nhận biết – phân tích – giải thích – vận dụng, giúp học sinh từng bước chiếm lĩnh kiến thức một cách logic và hệ thống.

3. Đảm bảo nguyên tắc mỗi trạm – một nhiệm vụ – một sản phẩm và tính liên kết giữa các trạm

Mỗi trạm học cần có mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ rõ ràng, học liệu phù hợp và sản phẩm đầu ra xác định như phiếu học tập, bảng kết quả, sơ đồ tư duy hoặc bài trình bày. Nguyên tắc này giúp giáo viên dễ kiểm soát hoạt động học tập và đánh giá kết quả của học sinh một cách rõ ràng, minh bạch. Song cần đảm bảo tính liên kết giữa các trạm: Các trạm cần hướng tới việc hình thành kiến thức tổng thể của bài học.

4. Đảm bảo tính trực quan và đa dạng học liệu

Bài học theo trạm cần khai thác tối đa các loại học liệu đặc trưng của môn Địa lí như bản đồ, Atlat, lược đồ, tranh ảnh, video, bảng số liệu, biểu đồ và các tình huống thực tiễn. Việc đa dạng hóa học liệu giúp học sinh học bằng nhiều giác quan, tăng hứng thú và khả năng ghi nhớ kiến thức.

5. Đảm bảo tính phân hóa và phù hợp đối tượng học sinh

Nhiệm vụ tại các trạm cần được thiết kế theo nhiều mức độ khác nhau, từ nhận biết, mô tả đến phân tích, giải thích và vận dụng. Điều này giúp mọi đối tượng học

sinh đều có thể tham gia học tập, đồng thời tạo điều kiện để HS khá, giỏi phát huy năng lực, HS trung bình, yếu vẫn hoàn thành được nhiệm vụ cơ bản.

6. Đảm bảo tính tích cực, chủ động của học sinh

Trong dạy học theo trạm, HS giữ vai trò trung tâm của hoạt động học tập. Các em tự tìm hiểu, thảo luận, hợp tác và trình bày kết quả. GV không giảng giải thay mà đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ, từ đó phát huy tính tích cực, tự học của HS.

7. Đảm bảo tính hợp tác và tương tác

Bài học cần được tổ chức theo nhóm, mỗi nhóm từ 4–6–8 HS, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng như nhóm trưởng, thư kí, người trình bày. Các hoạt động thảo luận, trao đổi, phản biện giữa các nhóm cần được tăng cường nhằm phát triển kĩ năng giao tiếp, hợp tác và tư duy phản biện cho HS.

8. Đảm bảo quản lí thời gian và không gian lớp học

Không gian lớp học cần được bố trí hợp lí để HS dễ dàng di chuyển giữa các trạm. GV cần có tín hiệu điều khiển việc luân chuyển trạm để đảm bảo tiết học diễn ra đúng tiến độ.

Mỗi trạm học cần quy định thời gian cụ thể, thường từ 5–7 phút, tùy theo nội dung bài học. Song phân môn Địa lí 8 có thời lượng học tập các bài tương đối dài, mỗi bài học thường được học trong 3 đến 4 tiết nên về mặt thời gian rất thuận lợi để GV và HS học tập theo trạm. GV có thời gian hướng dẫn HS tìm hiểu, khám phá nội dung học tập và HS có thời gian để hoàn thành các báo cáo, các sản phẩm học tập và trình bày, thảo luận, tự kiểm tra, đánh giá.

9. Đảm bảo tích hợp đánh giá trong quá trình học

Đánh giá cần được thực hiện xuyên suốt quá trình học tập tại các trạm, thông qua quan sát hoạt động của HS, sản phẩm học tập và phần trình bày, phản biện. Kết hợp nhiều hình thức đánh giá như đánh giá của GV, tự đánh giá của HS và đánh giá chéo giữa các nhóm.

10. Đảm bảo tính khả thi trong điều kiện thực tế

Việc thiết kế và tổ chức dạy bài học theo trạm cần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường như sĩ số lớp học, cơ sở vật chất và thời lượng tiết học. Giáo viên cần tận dụng các học liệu sẵn có như sách giáo khoa, Atlat, tranh ảnh để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai.

1.2. Điều kiện tổ chức dạy học theo phương pháp trạm học

1.2.1. Điều kiện về giáo viên và học sinh

Giáo viên cần nắm vững nội dung chương trình Địa lí 8 và định hướng phát triển năng lực học sinh. Có năng lực thiết kế trạm học, phiếu học tập và tổ chức hoạt động học tập tích cực. Chuẩn bị kỹ kịch bản dạy học, học liệu và phương án xử lý tình huống trong giờ học.

Học sinh có ý thức học tập tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập. Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thảo luận và trình bày. Được hướng dẫn trước về cách học theo trạm, quy tắc di chuyển và hoàn thành nhiệm vụ.

1.2.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, tổ chức lớp học và thời gian học tập

Không gian lớp học có thể sắp xếp linh hoạt, bố trí được nhiều trạm học. Có đầy đủ thiết bị dạy học như bản đồ, tranh ảnh, phiếu học tập, giấy A0, A4, giấy màu, bút dạ. Có thể sử dụng công nghệ thông tin như internet, thiết bị số nếu điều kiện cho phép.

Sĩ số lớp học phù hợp, chia nhóm hợp lý (4–6 học sinh/nhóm). Phân công nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm (nhóm trưởng, thư kí...). Có cơ chế thi đua, kiểm soát thời gian và hỗ trợ nhóm yếu.

Đảm bảo thời gian để học sinh trải nghiệm tối thiểu 3 trạm học. Có thời gian cho hoạt động báo cáo, thảo luận và phản biện. Giáo viên cần chuẩn bị trước đầy đủ học liệu để tiết học diễn ra hiệu quả.

1.3. Một số trạm học trong dạy học Địa lí 8

Bảng 1: Một số trạm học trong dạy học Địa lí 8

STT	Trạm/ Thời gian	Gợi ý mục tiêu	Một số học liệu chủ đạo	Gợi ý sản phẩm học tập
1	Bản đồ/lược đồ (8 - 10 phút)	Rèn kỹ năng xác định vị trí, giới hạn, sự phân bố	Lược đồ, Atlas, bản đồ treo tường	Phiếu học tập xác định vị trí, nhận xét
2	Số liệu/biểu đồ (8 - 10 phút)	Rèn kỹ năng đọc, nhận xét, so sánh, rút ra kết luận	Bảng số liệu, biểu đồ, phiếu học tập	Bảng nhận xét và kết luận ngắn
3	Hình ảnh/video (8 - 10 phút)	Tăng cường quan sát, mô tả, giải thích hiện tượng	Tranh ảnh, video, tư liệu trực quan	Phiếu quan sát, từ khóa
4	Thông tin kênh chữ (8- 10 phút)	Phát triển năng lực vận dụng kiến thức	Sách giáo khoa, các thông tin kênh chữ từ các nguồn tham khảo	Câu trả lời hoặc sản phẩm cá nhân/ nhóm
5	Báo cáo - phản biện (10- 15 phút)	Phát triển giao tiếp, hợp tác, tổng hợp kiến thức	Giấy A0, bút dạ, thẻ tiêu chí	Báo cáo nhóm, nhận xét chéo
6	Vận dụng và liên hệ thực tiễn địa phương	Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ	Tình huống, hình ảnh/ video,... về địa phương, câu hỏi mở	Câu trả lời vận dụng hoặc sản phẩm nhóm

	(5- 7 phút)	năng vào thực tiễn		
--	-------------	--------------------	--	--

Tùy nội dung và nguồn thông tin của từng bài, thời lượng cho nội dung học tập, năng lực học tập của HS và điều kiện cơ sở vật chất, GV có thể tổ chức số lượng các trạm học cho phù hợp nhưng để đảm bảo cho việc tìm tòi kiến thức và rèn luyện năng lực, phẩm chất của HS, mỗi tiết học nên có từ ba trạm học trở lên theo cấu trúc trên.

1.4. Quy trình tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp trạm học

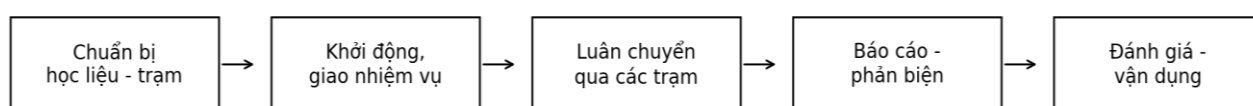
Bước 1. Chuẩn bị: Giáo viên xác định mục tiêu bài học; xây dựng nội dung từng trạm; chuẩn bị học liệu, phiếu học tập, thời lượng luân chuyển; phân nhóm học sinh; bố trí không gian lớp học; dự kiến tiêu chí đánh giá.

Bước 2. Khởi động và giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu mục tiêu tiết học, giới thiệu số lượng trạm, quy tắc làm việc, thời gian ở mỗi trạm, cách ghi phiếu học tập và yêu cầu sản phẩm cuối cùng.

Bước 3. Học sinh hoạt động và luân chuyển qua các trạm: Nhóm học sinh thực hiện nhiệm vụ tại từng trạm, luân chuyển theo sơ đồ quy định. Giáo viên quan sát, hỗ trợ, nhắc thời gian, giải thích nếu cần nhưng không làm thay cho học sinh.

Bước 4. Báo cáo, thảo luận, phản biện: Sau khi hoàn thành các trạm, đại diện nhóm trình bày sản phẩm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Giáo viên chốt kiến thức, chuẩn hóa nội dung và liên hệ mở rộng.

Bước 5. Đánh giá và vận dụng: Giáo viên đánh giá bằng phiếu quan sát, sản phẩm học tập, rubric nhóm, câu hỏi vận dụng cuối bài; học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.



Hình 1: Quy trình tổ chức dạy học theo Trạm học

1.5. Thiết kế các chủ đề/bài dạy minh họa

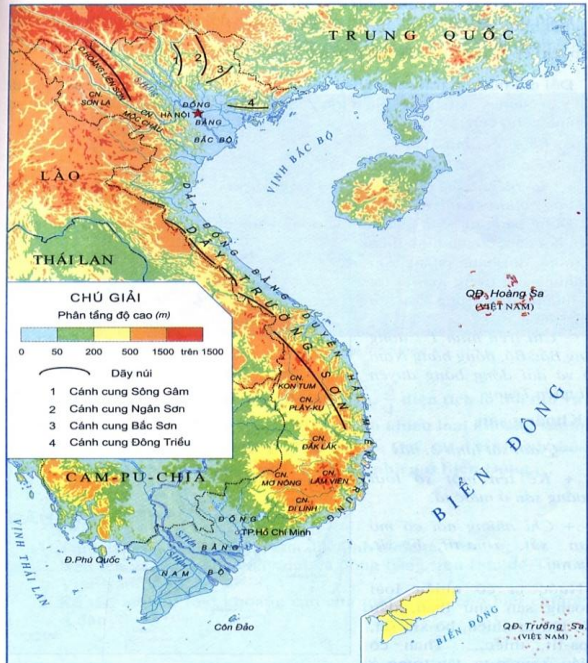
Bài 2. Địa hình Việt Nam

- Mục tiêu cơ bản là trình bày được đặc điểm chung của địa hình Việt Nam. Đặc điểm các khu vực địa hình. Phân tích, chứng minh ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

- Bài học này GV có thể tổ chức các trạm học như sau:

- Trạm 1: Bản đồ/lược đồ: Làm việc với lược đồ và hoàn thành phiếu học tập số 1 và thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập của nhóm.

Phương tiện



CHỮ GIẢI
Phân tầng độ cao (m)

0 50 200 500 1000 1500 trên 1500

Dãy núi

- Cánh cung Sông Gâm
- Cánh cung Ngân Sơn
- Cánh cung Bắc Sơn
- Cánh cung Đông Triều

Hình 1. Lược đồ địa hình Việt Nam

Nhiệm vụ

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1
KHÁM PHÁ ĐẶC ĐIỂM
ĐỊA HÌNH ĐỐI NÚI VIỆT NAM

Họ và tên: Lớp:

1 HOÀN THÀNH KIẾN THỨC

Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

- Đồi núi chiếm khoảng diện tích lãnh thổ Việt Nam.
- Địa hình đồi núi có đặc điểm:
- Hướng chính của địa hình là:
- Các dạng địa hình chính gồm:



2 QUAN SÁT - NHẬN XÉT



CHỮ GIẢI

- Trên 1500 m
- 500 - 1500 m
- 200 - 500 m
- Dưới 200 m

Dựa vào lược đồ địa hình, trả lời:

- Địa hình đồi núi tập trung nhiều ở khu vực nào?
- Kể tên 2 dãy núi lớn ở nước ta:
 -
 -

3 PHÂN LOẠI NHANH

Nối đúng:

Núi	a. Bề mặt tương đối bằng phẳng
Cao nguyên	b. Độ cao > 500m
Đồi	c. Độ cao thấp, dạng tròn
Thung lũng	d. Nằm giữa các dãy núi, đất phù sa màu mỡ.

GHI NHỚ

- ★ Đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- ★ Địa hình cao, bị chia cắt mạnh.
- ★ Hướng chính: Tây Bắc – Đông Nam.
- ★ Gồm nhiều dạng: núi, cao nguyên, đồi, thung lũng.

-Trạm 2. Hình ảnh/video: Làm việc với Infographic và hoàn thành phiếu học tập số 1, số 2. Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập của nhóm:

ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

ĐỒI NÚI - ĐỒNG BẰNG

→ Hiểu địa hình - Yêu quê hương - Học tốt Địa lí ←

Việt Nam có địa hình đa dạng, gồm 2 dạng chính: **đồi núi** và **đồng bằng**. Địa hình đa dạng tạo nên sự phong phú về tự nhiên, tài nguyên và thế mạnh phát triển kinh tế.

1. ĐỒI NÚI

Đồi núi chiếm khoảng 3/4 diện tích lãnh thổ. Địa hình cao, bị chia cắt, độ dốc lớn, gồm núi, cao nguyên, đồi và các thung lũng.

ĐẶC ĐIỂM

- Độ cao trung bình 500 – 600 m.
- Hướng chính: Tây Bắc – Đông Nam.
- Núi cao, nhiều dãy núi lớn (Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn...).
- Đồi, cao nguyên badan rộng lớn (Tây Nguyên).

THẾ MẠNH

- Giàu tài nguyên khoáng sản, rừng, thủy năng.
- Phát triển lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả, dược liệu.
- Tiềm năng phát triển thủy điện, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Nhìn Ảnh Minh Họa



LƯỢC ĐỒ ĐỊA HÌNH VIỆT NAM



CHỮ GIẢI

Trên 1500 m
500 - 1500 m
200 - 500 m
0 - 50 m

Sông, hồ

2. ĐỒNG BẰNG

Đồng bằng chiếm khoảng 1/4 diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồng bằng châu thổ màu mỡ và một số đồng bằng ven biển nhỏ, hẹp.

ĐẶC ĐIỂM

- Địa hình thấp, bằng phẳng, độ cao dưới 200 m.
- Do phù sa sông bồi đắp (châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long) và do biển tiến, biển lùi (ven biển).
- Đất đai màu mỡ, thuận lợi cho sản xuất.

THẾ MẠNH

- Thế mạnh phát triển nông nghiệp (lúa nước, cây thực phẩm, cây ăn quả).
- Thuận lợi phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch.
- Thuận lợi giao thông, nuôi trồng thủy sản, du lịch.

Nhìn Ảnh Minh Họa



GHI NHỚ

- ✓ Đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ, có địa hình cao, bị chia cắt mạnh.
- ✓ Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích lãnh thổ, địa hình thấp, bằng phẳng, đất đai màu mỡ.
- ✓ Địa hình đa dạng tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế và tạo nên cảnh quan thiên nhiên phong phú.

EM CÓ THỂ

Quan sát lược đồ và hình ảnh, hãy nêu sự khác nhau giữa địa hình đồi núi và đồng bằng. Kể tên một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn ở nước ta.

HÃY NHỚ:

Tự hào về địa hình quê hương – sử dụng hợp lý tài nguyên – bảo vệ môi trường!

ĐỊA LÍ 8

ĐỊA HÌNH

ĐỒI NÚI VIỆT NAM

HIỂU ĐỊA HÌNH - YÊU QUÊ HƯƠNG - HỌC TỐT ĐỊA LÍ

1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Chiếm 3/4 diện tích đất liền.
- Độ cao lớn, địa hình dốc.
- Hướng chính: Tây Bắc – Đông Nam.

2. CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH CHÍNH

NÚI Độ cao > 500 m. Bề mặt tương đối bằng phẳng, độ cao > 500 m.	CAO NGUYÊN Bề mặt tương đối bằng phẳng, độ cao > 500 m.
ĐỒI Độ cao 200 – 500 m, dạng tròn, sườn thoải.	THUNG LŨNG Nằm giữa các dãy núi, đất phù sa màu mỡ.

3. PHÂN BỐ



Tây Bắc: địa hình cao nhất nước ta.

Trường Sơn Bắc: hướng vòng cung.

Trường Sơn Nam: hướng tây bắc – đông nam.

4. VAI TRÒ

Giữ nước, điều hòa khí hậu.	Cung cấp tài nguyên rừng, khoáng sản.	Phát triển nông nghiệp và thủy điện.	Phát triển du lịch, giao thông ở vùng thuận lợi.
-----------------------------	---------------------------------------	--------------------------------------	--

5. MỘT SỐ ĐỈNH NÚI CAO TIÊU BIỂU

Fansipan 3.143 m	Pu Ta Leng 3.049 m	Pu Si Lung 3.083 m	Tà Chi Nhù 2.979 m	Núi Chí Sơn 2.765 m
----------------------------	------------------------------	------------------------------	------------------------------	-------------------------------

6. VAI TRÒ CỦA ĐỒI NÚI

Sản xuất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả.	Khai thác khoáng sản, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.	Phát triển thủy điện, cung cấp năng lượng.	Phát triển du lịch, dịch vụ.	Phát triển giao thông, kết nối các vùng.
--	---	--	------------------------------	--

7. Ý NGHĨA

- ✓ Tạo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội.
- ✓ Bảo vệ đất, nguồn nước, điều hòa khí hậu.
- ✓ Bảo vệ rừng, đa dạng sinh học.

8. EM CÓ THỂ

1. Tìm hiểu đặc điểm vùng đồi núi.
2. Khai thác lợi thế, khắc phục khó khăn.
3. Bảo vệ rừng và môi trường.

GHI NHỚ

Đồi núi chiếm 3/4 diện tích đất liền, độ cao lớn, địa hình dốc. Có nhiều lợi ích cho phát triển kinh tế – xã hội nhưng cần sử dụng hợp lý, bảo vệ rừng và môi trường.

ĐỊA LÍ 8

13

ĐỊA HÌNH ĐỒNG BẰNG VIỆT NAM

THẤP – BẰNG PHẪNG – MỞ RỘNG

Đồng bằng là địa hình **thấp**, tương đối **bằng phẳng** hoặc hơi gợn sóng, được hình thành do **phù sa sông bồi đắp** và do **biển lấn**.

1. PHÂN BỐ

Đồng bằng sông Hồng
~ 15.000 km²

Đồng bằng sông Cửu Long
~ 40.000 km²

2. ĐẶC ĐIỂM

Địa hình thấp, bằng phẳng

Do phù sa sông bồi đắp và do biển lấn

Đất đai màu mỡ, thích hợp trồng trọt

Tập trung dân cư, phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội

3. VAI TRÒ

Vùng sản xuất nông nghiệp lớn nhất

Phát triển nuôi trồng thủy sản

Phát triển công nghiệp, dịch vụ, giao thông

Phát triển du lịch, nâng cao đời sống

4. MỘT SỐ ĐỒNG BẰNG TIÊU BIỂU

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ĐỒNG BẰNG – NƠI BỒI ĐÁP PHÙ SA, CHO CUỘC SỐNG AN NÒI, PHỒN VINH!

ĐỊA HÌNH ĐỒNG BẰNG VIỆT NAM

THẤP – BẰNG PHẪNG – MỞ RỘNG

1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Địa hình thấp, bằng phẳng

Do phù sa sông bồi đắp

Đất màu mỡ, thích hợp trồng trọt

Tập trung dân cư, phát triển kinh tế

2. CÁC DẠNG ĐỒNG BẰNG CHÍNH

ĐỒNG BẰNG CHÁU THỎ SÔNG
Nơi sông ra biển, mở rộng

ĐỒNG BẰNG VEN BIỂN
Dọc bờ biển, thấp hẹp

ĐỒNG BẰNG TRONG LỤC ĐỊA
Nằm trong thung lũng, lòng chảo

3. PHÂN BỐ

Đồng bằng sông Hồng

Các đồng bằng ven biển miền Trung

Đồng bằng sông Cửu Long

4. MỘT SỐ ĐỒNG BẰNG TIÊU BIỂU

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

~ 15.000 km²

Sông Hồng – sông Thái Bình bồi đắp

Trồng lúa, cây màu, rau, hoa

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

~ 40.000 km²

Sông Tiền – sông Hậu bồi đắp

Vừa lúa, trái cây, thủy sản lớn

5. VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BẰNG

Sản xuất nông nghiệp lương thực, thực phẩm

Nuôi trồng thủy sản

Tập trung dân cư, phát triển đô thị

Du lịch, dịch vụ, nâng cao đời sống

Giao thông thuận lợi, kết nối vùng

Y NGHĨA

- Tạo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội
- Bảo đảm an ninh lương thực, đời sống nhân dân
- Sử dụng hợp lý, bảo vệ môi trường đồng bằng

EM CÓ THỂ

- Kể tên các đồng bằng lớn của Việt Nam.
- Nêu đặc điểm chung của đồng bằng.
- Lấy ví dụ về lợi ích của đồng bằng.

GHI NHỚ

Đồng bằng là vùng đất thấp, bằng phẳng, được phù sa bồi đắp, rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, giao thông và các ngành kinh tế khác.

ĐỊA LÍ 8

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

VAI TRÒ VÀ PHÂN BỐ ĐỊA HÌNH ĐỐI NÚI

Họ và tên: Lớp:

1. XÁC ĐỊNH PHÂN BỐ

Điền vào bảng:

Khu vực	Đặc điểm chính
Tây Bắc	
Trường Sơn Bắc	
Trường Sơn Nam	

2. VAI TRÒ CỦA ĐỐI NÚI

Hãy chọn và đánh dấu ✓ vào ý đúng:

- ☐ Cung cấp tài nguyên rừng.
- ☐ Phát triển thủy điện.
- ☐ Phát triển nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
- ☐ Phát triển du lịch sinh thái.
- ☐ Điều hòa khí hậu.
- ☐ Không có giá trị kinh tế.

3. LIÊN HỆ THỰC TẾ

Nêu 1 lợi ích và 1 khó khăn của địa hình đối núi:

Lợi ích

.....

Khó khăn

.....

4. TƯ DUY NHANH

Vì sao cần bảo vệ rừng ở vùng đối núi?

.....

5. GHI NHỚ

- Đối núi giàu tài nguyên và có nhiều tiềm năng phát triển.
- Khai thác hợp lý để phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường.
- Rừng giúp chống xói mòn, sạt lở, bảo vệ đất và nguồn nước.

PHIẾU HỌC TẬP NHÓM

BÀI 2: ĐỊA HÌNH VIỆT NAM (MỤC: ĐỊA HÌNH ĐỐI NÚI)

Nhóm: Lớp: Thành viên:

1. NHIỆM VỤ 1: KHÁM PHÁ ĐẶC ĐIỂM (5 phút)

Thảo luận và hoàn thành:

- Đối núi chiếm khoảng bao nhiêu diện tích nước ta?
- Nêu 2 đặc điểm nổi bật của địa hình đối núi:
- Hướng chính của địa hình là:

2. NHIỆM VỤ 2: QUAN SÁT – PHÂN TÍCH (7 phút)

Dựa vào lược đồ địa hình:

- Đối núi tập trung nhiều ở khu vực nào?
- Kể tên 2 vùng núi lớn:
- Nhận xét sự phân bố đối núi nước ta (1-2 ý):

3. NHIỆM VỤ 3: THẢO LUẬN NHÓM (10 phút)

Hoàn thành bảng:

Nội dung	Ý kiến nhóm
Lợi ích của đối núi	
Khó khăn của đối núi	
Vì dụ thực tế ở địa phương	

4. NHIỆM VỤ 4: TRÌNH BÀY NGẮN (3 phút)

Nhóm cử đại diện trình bày:

- Nội dung chính:
- Thời gian: 1-2 phút

5. TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG NHÓM

Mỗi thành viên tự đánh giá:

STT	Nội dung	Tự đánh giá
1	Mức độ tham gia	☐ Tích cực ☐ Bình thường ☐ Ít
2	Đóng góp ý kiến	☐ Nhiều ☐ Ít
3	Hoàn thành nhiệm vụ	☐ Tốt ☐ Chưa tốt

Ghi chú của nhóm trưởng:

6. GHI NHỚ NHÓM

- Đối núi chiếm phần lớn diện tích.
- Địa hình cao, bị chia cắt mạnh.
- Có nhiều tiềm năng phát triển nhưng cũng nhiều khó khăn.

-Trạm 3: Thông tin kênh chữ và liên hệ thực tiễn địa phương: Đọc sách giáo khoa bài 2- trang 97- 99 và tham khảo các nguồn thông tin khác, hoàn thành phiếu học tập số 3.

Khu vực	Đông Bắc	Tây Bắc	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Phạm vi				
Đặc điểm				

Thế mạnh				
Hạn chế				
Liên hệ thực địa phương				

-Trạm 4. Báo cáo - phản biện: Hãy vẽ sơ đồ tư duy/ làm poster/ Infographic,...thể hiện nội dung đã học tập và báo cáo.

- Trạm 5. Hướng dẫn viên du lịch: Có một nhóm du khách từ nơi xa tới muốn tìm hiểu về một thắng cảnh ở Việt Nam (ở Lạng Sơn), nhóm em sẽ làm gì và thuyết minh về thắng cảnh đó như thế nào?

Bài 4. Khí hậu Việt Nam (4 tiết)

GV tổ chức: 4 trạm – mỗi trạm 10 phút . HS luân chuyển qua các trạm, cụ thể như sau:

● Trạm 1: Tính chất nhiệt đới

Hoạt động	Nội dung	Sản phẩm	Đánh giá	Học liệu
GV giao nhiệm vụ	Dựa bảng 4.1 nhận xét nhiệt độ	Phiếu	Đúng/sai	Bảng 4.1
HS thực hiện	Nhận xét nhiệt độ trung bình năm >20°C	Nhận xét	Quan sát	SGK

● Trạm 2. Tính chất ẩm

Hoạt động	Nội dung	Sản phẩm	Đánh giá	Học liệu
GV giao nhiệm vụ	Phân tích bảng 4.2	Phiếu	Nhận xét	Bảng 4.2
HS thực hiện	Nhận xét lượng mưa, độ ẩm	Kết luận	Quan sát	SGK

● Trạm 3. Tính chất gió mùa

Hoạt động	Nội dung	Sản phẩm	Đánh giá	Học liệu
GV giao nhiệm vụ	Phân tích bản đồ gió mùa	Phiếu	Đúng/sai	Hình 4.1
HS thực hiện	Xác định hướng gió mùa đông – hạ	Sơ đồ	Quan sát	Bản đồ

◆ Báo cáo – thảo luận (12 -15 phút)

Hoạt động	Nội dung	Sản phẩm	Đánh giá	Học liệu
HS trình bày	Đại diện nhóm báo cáo	Poster, PHT, sơ đồ tư duy...	Rubric	A0
HS phản biện	Nhóm khác bổ sung	Ý kiến	Đánh giá chéo	

♦ Luyện tập, vận dụng (5 – 8 phút)

Hoạt động	Nội dung	Sản phẩm	Đánh giá	Học liệu
GV giao nhiệm vụ	- Khí hậu Lạng Sơn có đặc điểm gì? ảnh hưởng như thế nào sinh hoạt của chúng ta? đến sản xuất của người dân? - Câu hỏi trắc nghiệm	Trả lời	Đánh giá nhanh	Hình ảnh, thông tin, video



RUBRIC ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG TRẠM HỌC

KHÍ HẬU VIỆT NAM

ĐỊA LÍ 8

TRẠM 1	Mức	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Chưa đạt)	Điểm
NHIỆT ĐỘ (Bảng 4.1) 	Tiêu chí	Nhận xét đầy đủ nhiệt độ, số giờ nắng; rút ra đúng tính chất nhiệt đới.	Nhận xét đúng nhưng chưa đầy đủ.	Nhận xét còn thiếu, chưa rõ.	Nhận xét sai hoặc không làm.	9 – 10
						7 – 8
						5 – 6
						< 5
Năng lực	Khai thác bảng số liệu.					

TRẠM 2	Mức	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Chưa đạt)	Điểm
TÍNH CHẤT ẨM (Bảng 4.2) 	Tiêu chí	Nhận xét đúng lượng mưa, độ ẩm; có kết luận rõ ràng.	Nhận xét đúng cơ bản.	Nhận xét còn sai sót.	Không làm hoặc sai.	9 – 10
						7 – 8
						5 – 6
						< 5
Năng lực	Xử lý số liệu.					

TRẠM 3	Mức	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Chưa đạt)	Điểm
GIÓ MÙA (Hình 4.1) 	Tiêu chí	Trình bày đúng gió mùa đông và hạ; giải thích rõ.	Trình bày đúng nhưng chưa sâu.	Nhận xét còn nhầm lẫn.	Sai hoàn toàn.	9 – 10
					7 – 8	
						5 – 6
						< 5
Năng lực	Đọc bản đồ – giải thích.					

TRẠM 4	Mức	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Chưa đạt)	Điểm
PHÂN HÓA KHÍ HẬU 	Tiêu chí	So sánh đúng Bắc – Nam; nêu được các dạng phân hóa (Bắc – Nam, Đông – Tây, độ cao).	Nêu đúng nhưng chưa đầy đủ.	Chưa rõ các dạng phân hóa.	Không nêu được.	9 – 10
					7 – 8	
						5 – 6
						< 5
Năng lực	Tổng hợp kiến thức.					

TRẠM 5	Mức	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Chưa đạt)	Điểm
BÁO CÁO – POSTER / MINDMAP 	Tiêu chí	Trình bày rõ ràng, đẹp, có sáng tạo; nội dung đầy đủ.	Trình bày đủ nội dung.	Trình bày chưa rõ.	Không hoàn thành.	9 – 10
						7 – 8
						5 – 6
						< 5
Năng lực	Giao tiếp – Hợp tác – Trình bày.					

★ GHI CHÚ:

- Điểm tối đa: 50 điểm (mỗi trạm 10 điểm)
- Giáo viên kết hợp đánh giá sản phẩm và quá trình.

NHÓM:

LỚP: NGÀY:/...../.....



Bài 10. Sinh vật Việt Nam

- Mục tiêu cơ bản là học sinh tìm hiểu sự đa dạng của sinh vật; giải thích ý nghĩa của bảo tồn đa dạng sinh học; liên hệ các vấn đề bảo vệ sinh vật ở địa phương.

- Bài học này GV có thể tổ chức các trạm học tương tự như bài 2 nêu trên. Trong quá trình tổ chức dạy học, chúng tôi đã thiết kế một số trạm học và phiếu học tập cho cá nhân và nhóm HS như sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

BÀI 10: SINH VẬT VIỆT NAM

Phong phú – Đa dạng – Đặc sắc

Họ và tên:

Lớp:

1 HOÀN THÀNH KIẾN THỨC

Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

- Sinh vật nước ta rất phong phú và đa dạng do nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có và khác nhau.
- Sinh vật Việt Nam mang tính rõ rệt.
- Hệ sinh thái tiêu biểu của nước ta gồm:
- Khu bảo tồn thiên nhiên có vai trò:

3 PHÂN LOẠI SINH VẬT

Nối tên nhóm sinh vật ở cột A với đặc điểm phù hợp ở cột B.

A. NHÓM SINH VẬT	B. ĐẶC ĐIỂM
1. Thực vật	a. Gồm vi khuẩn, nấm, tảo... có vai trò phân giải, làm sạch môi trường.
2. Động vật	b. Rất đa dạng, nhiều loài đặc hữu, quý hiếm.
3. Vi sinh vật	c. Phong phú, nhiều kiểu hệ sinh thái khác nhau.

2 QUAN SÁT - NHẬN XÉT

Quan sát các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:

Rừng nhiệt đới Rừng ngập mặn Rạn san hô Cây thông ở Đà Lạt Vọc chà vá chân nâu

- Kể tên 3 kiểu hệ sinh thái tiêu biểu ở nước ta:
- Nêu đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam:
- Kể tên 2 loài động vật quý hiếm ở nước ta:

4 GHI NHỚ NHANH

- ✓ Sinh vật Việt Nam rất phong phú và đa dạng.
- ✓ Mang tính nhiệt đới gió mùa và có tính đặc hữu cao.
- ✓ Hệ sinh thái đa dạng: rừng nhiệt đới, rừng ngập mặn, rạn san hô, vùng núi, ...
- ✓ Nhiều loài quý hiếm cần được bảo tồn.

5 TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG NHÓM

Mỗi thành viên tự đánh giá mức độ tham gia và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

STT	Họ và tên thành viên	1. Mức độ tham gia		2. Đóng góp ý kiến		3. Hoàn thành nhiệm vụ	
		Tích cực	Bình thường	Nhiều	Ít	Tốt	Chưa tốt
1		☐	☐	☐	☐	☐	☐
2		☐	☐	☐	☐	☐	☐
3		☐	☐	☐	☐	☐	☐
4		☐	☐	☐	☐	☐	☐
5		☐	☐	☐	☐	☐	☐

6 NHẬN XÉT CỦA NHÓM TRƯỞNG

Nhóm trưởng nhận xét chung về hoạt động của nhóm.

Ưu điểm:

Hạn chế:

Đề xuất:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

BÀI 10: SINH VẬT VIỆT NAM

Bảo tồn – Sử dụng hợp lý – Phát triển bền vững

Họ và tên:

Lớp:

1 PHÂN BỐ SINH VẬT

Hoàn thành bảng sau:

Khu vực	Đặc điểm sinh vật
Tây Bắc	
Đông Bắc	
Trường Sơn Bắc	
Trường Sơn Nam	
Đồng bằng, ven biển, hải đảo	

2 GIÁ TRỊ CỦA SINH VẬT

Điền vào ô trống những giá trị của sinh vật:

3 NHỮNG NGUYÊN NHÂN LÀM SUY GIẢM ĐA DẠNG SINH HỌC

Hãy kể 4 nguyên nhân chính:

-
-
-
-

4 GIẢI PHÁP BẢO TỒN SINH VẬT

Nối ý ở cột A với giải pháp phù hợp ở cột B.

A. Ý	B. GIẢI PHÁP
1. Bảo vệ rừng	a. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức.
2. Bảo tồn loài quý hiếm	b. Không săn bắt, buôn bán; xây dựng khu bảo tồn.
3. Sử dụng hợp lý tài nguyên sinh vật	c. Trồng rừng, khoanh nuôi, phục hồi rừng.
4. Nâng cao nhận thức cộng đồng	d. Khai thác hợp lý, tiết kiệm và bền vững.

5 VẬN DỤNG

Em hãy đề xuất 3 việc làm cụ thể để bảo vệ sinh vật ở địa phương em:

-
-
-

Bảo vệ sinh vật là bảo vệ cuộc sống của chúng ta!

Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam

- Mục tiêu cơ bản là học sinh nhận biết môi trường biển đảo, xác định tài nguyên biển và thềm lục địa; nêu vấn đề khai thác gắn với bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững.

- Bài học này GV có thể tổ chức các trạm học tương tự như các bài học nêu trên. Trong quá trình tổ chức dạy học, học sinh có thể chuyển qua các trạm như sau:

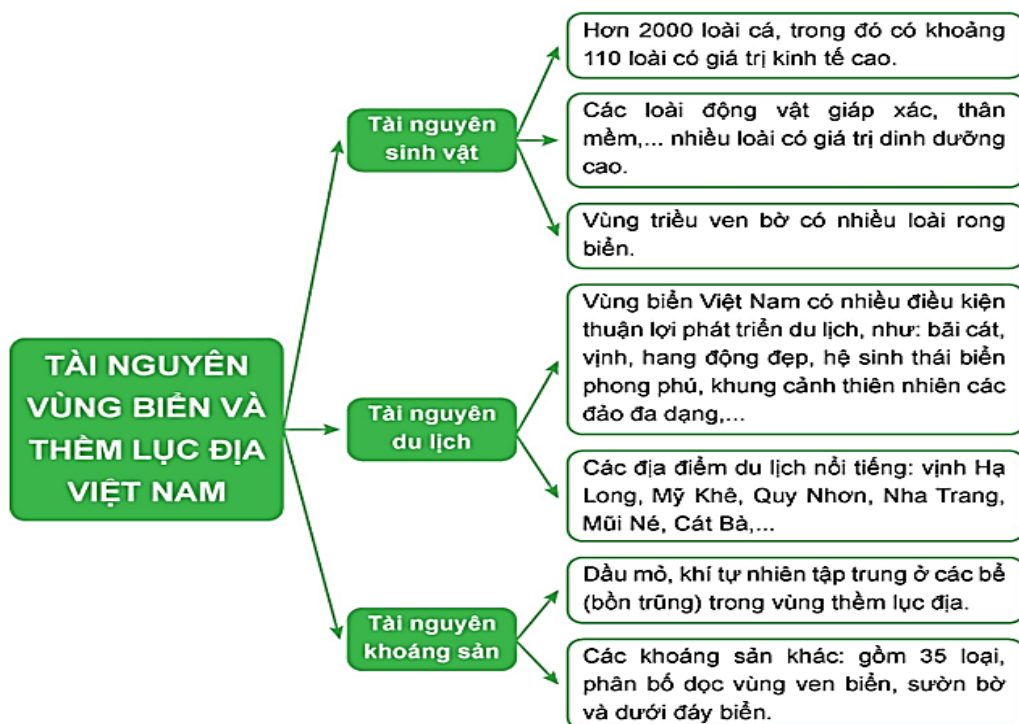
+Trạm 1: Thử tài làm ca sĩ: quét mã QR và truy cập

https://youtu.be/IK8lClTiyC4?si=E_vOwVUncXbnTLFY

nghe và hát lại một đoạn bài hát này, trình bày thông tin em tìm hiểu được qua bài hát và hình ảnh dưới đây.



Trạm 2: Sơ đồ hóa một nội dung bài học: từ sơ đồ này hãy đánh giá ảnh hưởng của các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam tới việc phát triển kinh tế -xã hội nước ta. Vẽ lại sơ đồ này cho đẹp hơn.



-Trạm 3. Sưu tầm thông tin và hình ảnh về tài nguyên, môi trường biển đảo Việt Nam và trình bày trước lớp.

- Trạm 4. Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường và chủ quyền biển đảo Việt Nam.

1.6. Những vấn đề cần lưu ý

Từ thực tiễn dạy học thực nghiệm các bài học nêu trên, chúng tôi nhận thấy các bước thực hiện dạy học theo trạm, GV cần:

1.6.1. Về công tác chuẩn bị

- Căn cứ nội dung của bài để chia ra các trạm học tập với nội dung tương ứng. Đây là bước quan trọng nhất, được coi là “kịch bản” để định hướng cho các em có thể chủ động tìm hiểu kiến thức. Đồng thời cũng là bước thể hiện sự ảnh hưởng, sự định hướng của GV đến mọi hoạt động của nhóm HS, là điều kiện tiên quyết quyết định mức độ khả thi của bài giảng.

- Trong mỗi trạm học tập, GV căn cứ vào nội dung bài học, đặc biệt phải căn cứ vào khả năng nhận thức của HS để chuẩn bị công cụ nghiên cứu, phiếu trợ giúp (là những gợi ý hoặc đáp án). Để tránh việc di chuyển nhóm HS, dễ gây lộn xộn, mỗi trạm chuẩn bị 1-2 bộ công cụ, tất cả các công cụ đều được đặt ở bàn trung tâm lớp, có ghi bảng tên trạm cụ thể.

- Chia nhóm học tập cho HS, đảm bảo sự tương đối đồng đều về năng lực của các nhóm. Trong mỗi nhóm, cho các em đề cử trưởng nhóm, có nhiệm vụ phân công, điều chỉnh mọi hoạt động trong nhóm. Phát bảng thi đua, cờ, chuông, sổ theo dõi đánh giá hoạt động của nhóm. GV hướng dẫn các nhóm sắp xếp bàn ghế hoạt động nhóm, vị trí của các nhóm tạo thành hình chữ nhật, bao quanh bàn để công cụ nghiên cứu của tất cả các trạm.

1.6.2. Về cách thức tổ chức dạy học theo trạm

- GV phổ biến quy tắc khi hoạt động trong mỗi trạm:

+ Nhiệm vụ của các em khi hoạt động ở các trạm là cùng nhau tìm hiểu kiến thức dựa vào công cụ và định hướng trong phiếu học tập.

+ Thời gian hoạt động ở mỗi trạm được ghi trong nội dung của từng trạm, nếu sau khoảng thời gian đó, nhóm vẫn chưa hoàn thành xong thì các em phải sử dụng phiếu trợ giúp và trả lại công cụ về bàn trung tâm và chuyển sang trạm học tập mới.

+ Nếu nhóm hoàn thành đúng hoặc sớm hơn thời gian định mức thì rung chuông báo để thầy/cô phát cờ để nhóm gắn lên bảng thi đua của nhóm, cờ được coi là thẻ thông hành để nhóm được đổi sang trạm bất kì nào khác.

+ GV cần chú trọng việc khuyến khích các nhóm tìm hiểu trước bài ở nhà, trưởng nhóm và các thành viên phải kết hợp nhịp nhàng, cùng nhau hoạt động để rút ngắn thời gian càng sớm càng tốt. Nhóm hoàn thành nhanh nhất sẽ được lựa chọn nội dung thuyết trình cộng với kết quả trên phiếu học tập sẽ được sử dụng đánh giá cho nhóm.

- Lưu ý hoạt động trên lớp:

+ Trước tiên, GV giới thiệu nội dung bài, trình chiếu công cụ và yêu cầu của mỗi trạm, nhắc lại nguyên tắc chấm điểm hoạt động nhóm.

+ GV đứng ở trung tâm lớp (giữa các nhóm) để theo dõi hoạt động, nhắc nhở thời gian, nhắc nhở sự hoạt động của mọi thành viên trong nhóm, phát thẻ thông hành cho các nhóm đã làm xong và rung chuông, phát phiếu trợ giúp cho những nhóm quá hạn thời gian để các em trả công cụ và chuyển sang nhóm mới. GV có một bảng đánh giá để định lượng điểm cho các nhóm.

+ Khi đã kết thúc việc tìm hiểu kiến thức ở các trạm, căn cứ vào tiến độ hoạt động, GV cho các nhóm lựa chọn trạm thuyết trình. GV đưa bảng đánh giá (đã có điểm của phần tìm hiểu nội dung ở các trạm) cho thư kí. Khi đó, GV chiếu nội dung và phiếu học tập tương ứng của trạm đó lên bảng, trưởng nhóm thuyết trình theo kết quả ở phiếu học tập, GV tóm tắt nội dung lên bảng viết (đây chính là nội dung lưu lại ở vở HS), các nhóm khác theo dõi để nhận xét, GV cùng HS chấm điểm, thư kí ghi lại và cộng điểm.

+ Kết thúc buổi học GV nhận xét hoạt động, công bố điểm, rút kinh nghiệm cho các nhóm và giao nhiệm vụ về nhà.

1.7. Tổ chức thực nghiệm sư phạm và đánh giá kết quả nghiên cứu

– Nghiên cứu tài liệu nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở chuyên môn của sáng kiến.

– Điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi để thu thập thông tin về mức độ hứng thú, khó khăn và nhu cầu học tập của học sinh.

– Quan sát sư phạm để nhận diện mức độ tham gia hoạt động, khả năng hợp tác, trình bày, vận dụng của học sinh trong quá trình dạy học.

- Thực nghiệm sư phạm để so sánh kết quả trước và sau áp dụng, so sánh giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.
- Phân tích, tổng hợp và xử lý số liệu để rút ra kết luận về tính khả thi và hiệu quả của giải pháp.

Bảng 2: Kế hoạch thực nghiệm sư phạm

Nội dung	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng	Ghi chú
Đối tượng	Lớp 8A1	Lớp 8A2	Cùng khối, tương đương về điều kiện học tập
Thời gian	Tháng 10/2025-4/2026	Tháng 10/2025-4/2026	Thực hiện đồng thời
Nội dung tác động	04 bài dạy theo Trạm học	DH theo cách tổ chức thông thường	Cùng yêu cầu cần đạt
Công cụ đánh giá	Phiếu khảo sát, rubric, bài kiểm tra	Phiếu khảo sát, rubric, bài kiểm tra	Kết hợp định tính và định lượng

1.8. Bảng số liệu tổng hợp minh chứng

Sau khi tổ chức dạy học theo phương pháp Trạm học trong môn Địa lí 8, tác giả tiến hành khảo sát, đối chiếu giữa lớp thực nghiệm (8A1) và lớp đối chứng (8A2) trên cùng hệ thống tiêu chí đánh giá, kết quả thu được như sau:

Bảng 3: Tổng hợp kết quả trước và sau thực nghiệm

Chỉ báo	Trước áp dụng (%)	Sau áp dụng lớp TN (%)	Sau áp dụng lớp ĐC (%)	Ghi chú
Khó ghi nhớ kiến thức do nhiều số liệu/khái niệm	65	28 ↓ 37%.	52	Cập nhật theo phiếu khảo sát sau áp dụng
Chưa có kĩ năng làm việc với bản đồ/biểu đồ, mô tả,...	58	22 ↓ 36%	45	Đánh giá qua phiếu và bài tập thực hành
Thích học theo nhóm, trải nghiệm	72	91 ↑ 19%	75	Mong muốn và mức độ tham gia
Cho rằng môn Địa lí khó do ít được thực hành	43	18 ↓ 25%	37	So sánh trước - sau

Các chỉ báo tiêu cực như khó ghi nhớ kiến thức, xử lý bản đồ đều giảm → cho thấy phương pháp Trạm học đã tác động trực tiếp đến khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin của học sinh. Chỉ báo tích cực “thích học theo nhóm, trải nghiệm” tăng lên chứng minh phương pháp này tạo động lực học tập nội tại, không chỉ cải thiện kết quả mà còn thay đổi thái độ học tập. Tỷ lệ học sinh cho rằng môn Địa lí khó giảm xuống cho thấy phương pháp đã giảm rào cản tâm lý trong học tập.

Bên cạnh số liệu thống kê, kết quả thực nghiệm còn được thể hiện qua các minh chứng thực tiễn: Học sinh hứng thú, chủ động tham gia vào các hoạt động tại các trạm học. Năng lực tự học, hợp tác nhóm, giao tiếp được cải thiện. Học sinh biết khai thác bản đồ, hình ảnh, số liệu, video,... hiệu quả hơn. Sản phẩm học tập được hoàn thành đầy đủ, đẹp, có chiều sâu hơn, biết ứng dụng Internet, AI vào học tập tích cực.

2. Đánh giá kết quả thu được

2.1. Tính mới, tính sáng tạo

Sáng kiến vận dụng phương pháp Trạm học vào dạy học Địa lí 8 một cách có hệ thống, không làm rời rạc theo từng hoạt động đơn lẻ. Quy trình tổ chức, hệ thống trạm, phiếu học tập và công cụ đánh giá được thiết kế thống nhất theo định hướng phát triển năng lực địa lí.

Sáng kiến chú trọng tích hợp học liệu đa dạng: bản đồ, số liệu, hình ảnh, video, tình huống thực tiễn; đồng thời gắn nhiệm vụ học tập với điều kiện địa phương Lạng Sơn để tăng tính gần gũi và khả năng vận dụng.

Giải pháp tạo điều kiện cho học sinh tham gia học tập bằng nhiều kênh tiếp cận khác nhau, giảm áp lực tiếp nhận đơn thuần bằng lời giảng, tăng thời lượng hoạt động nhóm, hỗ trợ học tập phân hóa.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

Sáng kiến có thể áp dụng trực tiếp trong dạy học Địa lí 8 tại Trường TH&THCS Lê Quý Đôn và có khả năng nhân rộng cho các khối lớp khác ở cấp THCS. Một số thành tố của giải pháp cũng có thể tham khảo để triển khai trong các môn học có sử dụng bản đồ, tranh ảnh, số liệu, tình huống như Lịch sử, Khoa học tự nhiên, Giáo dục địa phương.

Về hiệu quả giáo dục, sáng kiến góp phần nâng cao hứng thú học tập, tăng mức độ chủ động, tự tin của học sinh; rèn luyện các kỹ năng đặc thù như đọc bản đồ, phân tích số liệu, quan sát tranh ảnh, giải thích hiện tượng và liên hệ thực tiễn. Đây là những lợi ích trực tiếp, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Về hiệu quả sư phạm, giáo viên chuyển từ vai trò truyền thụ sang tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động học tập; tiết học trở nên sinh động hơn; việc dạy học phân hóa được thực hiện thuận lợi hơn; học sinh yếu cũng có cơ hội tham gia thông qua các nhiệm vụ vừa sức.

Về hiệu quả kinh tế - xã hội, giải pháp chủ yếu tận dụng học liệu sẵn có như SGK, bản đồ, tranh ảnh, phiếu học tập, dữ liệu trực tuyến được giáo viên chọn lọc nên chi phí thực hiện không lớn; trong khi hiệu quả sử dụng tiết học và hiệu quả tiếp nhận

của học sinh được nâng lên. Đồng thời, sáng kiến góp phần hình thành cho học sinh năng lực học tập tích cực, khả năng hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề và ý thức gắn kết thức nhà trường với thực tiễn địa phương.

IV. KẾT LUẬN

Sáng kiến “Tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp Trạm học (Station Learning) tại Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn” được xây dựng trên cơ sở bám sát định hướng đổi mới giáo dục, phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục 2019 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học theo Trạm học là giải pháp phù hợp với đặc trưng môn Địa lí, phù hợp với mục tiêu tổ chức hoạt động học tập để hình thành năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Qua nghiên cứu và áp dụng thử nghiệm, sáng kiến đã xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tổ chức dạy học Địa lí 8 theo phương pháp Trạm học; đề xuất được quy trình tổ chức khả thi, rõ bước, rõ nhiệm vụ; thiết kế được các kế hoạch bài dạy minh họa có thể áp dụng trong thực tế giảng dạy; góp phần nâng cao hứng thú học tập, năng lực địa lí và hiệu quả giờ học của học sinh.

Tuy nhiên, việc tổ chức dạy học theo trạm vẫn còn một số hạn chế như thời gian chuẩn bị học liệu của giáo viên tương đối nhiều; việc tổ chức trạm trong lớp đông học sinh cần quản lí chặt chẽ; một số nội dung muốn triển khai hiệu quả hơn cần thêm thiết bị trực quan hoặc học liệu số.

Trong thời gian tới, sáng kiến có thể tiếp tục được hoàn thiện theo hướng xây dựng ngân hàng phiếu học tập, số hóa học liệu, tích hợp bản đồ số và video địa phương, mở rộng phạm vi áp dụng cho các khối lớp khác và các môn học gần gũi.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

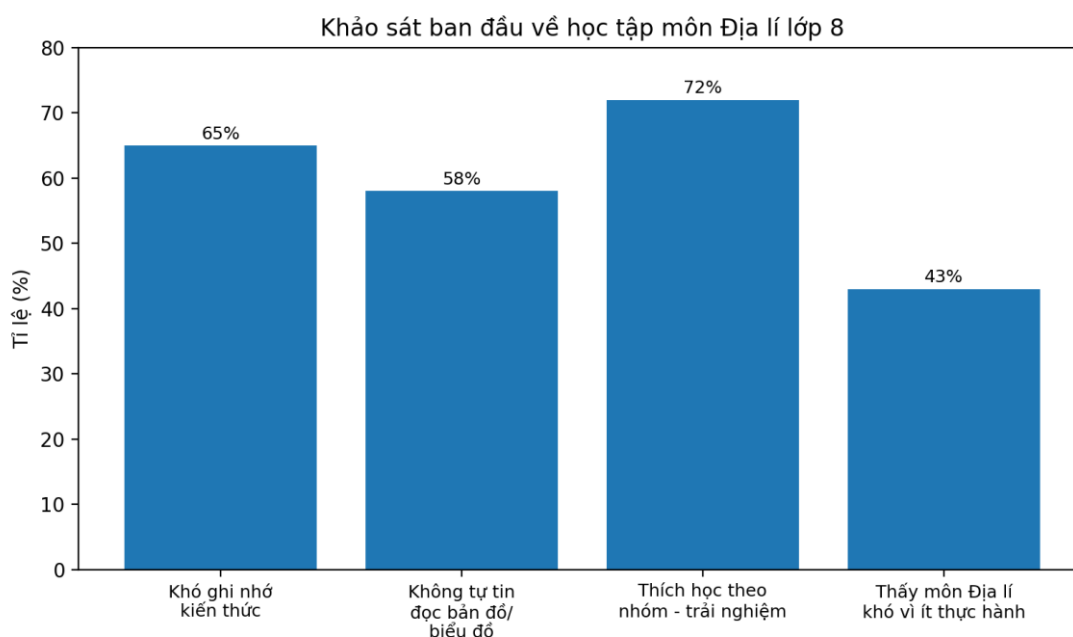
- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Quốc hội. (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Lịch sử và Địa lí 8 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [6] Bản mô tả sáng kiến năm học 2025-2026 của tác giả và Mẫu 42. Bản mô tả sáng kiến (tài liệu do người dùng cung cấp).
- [7] Nguyễn Ngọc Giang, Phạm Huyền Trang, & Hoàng Minh Huy. (2025). Vận dụng kỹ thuật dạy học theo trạm trong dạy học nội dung hàm số mũ, hàm số lôgarit (Toán 11). Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 21(03), 84-90.
- [8] Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên phần Địa lí). (2018). Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [9] <https://fr.scribd.com/document/882014486/Lu%E1%BA%ADn-V%C4%83n-T%E1%BB%95-Ch%E1%BB%A9c-D%E1%BA%A1y-H%E1%BB%8Dc-Theo-Tr%E1%BA%A1m-Ch%E1%BB%A7-%C4%90%E1%BB%81-Cac-L%E1%BB%B1c-C%C6%A1-H%E1%BB%8Dc-V%E1%BA%ADt-Li-10-Nang-Cao>

PHỤ LỤC

Phần phụ lục này hệ thống hóa các bảng biểu minh chứng, phiếu khảo sát, phiếu quan sát, rubric đánh giá và gợi ý các kế hoạch bài dạy khá chi tiết, sản phẩm của HS. Các biểu mẫu được thiết kế theo hướng dễ sử dụng, bám sát mục tiêu nghiên cứu của sáng kiến, đồng thời bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu - hoạt động học tập - công cụ đánh giá - minh chứng số liệu.

1. BỔ SUNG BẢNG BIỂU SỐ LIỆU MINH CHỨNG

Dưới đây là hệ thống bảng biểu sử dụng trực tiếp trong hồ sơ sáng kiến. Số liệu khảo sát ban đầu được kế thừa từ bản mô tả sáng kiến; các bảng theo dõi trong quá trình áp dụng sáng kiến được tác giả thu thập thông tin, số liệu và xử lý số liệu, được trình bày qua các bảng, biểu sau:



Biểu đồ 1. Kết quả khảo sát ban đầu về khó khăn và nhu cầu học tập môn Địa lí của học sinh lớp 8

Bảng 7. Kết quả khảo sát ban đầu về thực trạng học tập môn Địa lí 8

TT	Nội dung khảo sát ban đầu	Tỉ lệ (%)	Nguồn số liệu
1	Học sinh khó ghi nhớ kiến thức Địa lí do có nhiều số liệu và khái niệm trừu tượng	65	Khảo sát đầu năm học
2	Học sinh chưa tự tin khi đọc bản đồ hoặc khai thác biểu đồ	58	Khảo sát đầu năm học
3	Học sinh thích học theo nhóm, học bằng hoạt động trải nghiệm hơn là nghe giảng thụ động	72	Khảo sát đầu năm học
4	Học sinh thấy môn Địa lí khó học vì ít được thực hành	43	Khảo sát đầu năm học

Bảng 8. Khung theo dõi và tổng hợp kết quả trước - sau áp dụng sáng kiến

TT	Chi báo theo dõi	Trước áp dụng	Sau áp dụng	Mức tăng/giảm	Ghi chú
1	Tỉ lệ HS hứng thú hoặc rất hứng thú với môn học	48%	81%	↑ 33%	Điền theo phiếu khảo sát
2	Tỉ lệ HS đọc đúng bản đồ/lược đồ và xác định được đối tượng địa lí, mô tả các đối tượng...	37%	76%	↑ 39%	Điền theo phiếu học tập
3	Tỉ lệ HS phân tích được biểu đồ hoặc bảng số liệu ở mức đạt trở lên	43%	84%	↑ 41%	Điền theo sản phẩm trạm
4	Tỉ lệ HS tích cực tham gia thảo luận, trình bày, phản biện	38%	74%	↑ 36%	Điền theo phiếu quan sát
5	Tỉ lệ HS đạt kết quả khá, giỏi trong bài kiểm tra sau thực nghiệm	41%	86%	↑ 45%	Điền theo kết quả kiểm tra

Bảng 9. Rubric đánh giá hoạt động nhóm trong dạy học theo Trạm học

Mức	Biểu hiện quan sát	Điểm gợi ý	Xếp loại	Ghi chú sử dụng
4	Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ ở trạm; hợp tác tích cực; trình bày rõ ràng; có dẫn chứng bản đồ/số liệu; biết phản biện và vận dụng	9-10	Tốt	Dùng cho đánh giá nhóm
3	Hoàn thành phần lớn nhiệm vụ; tham gia hợp tác tương đối tốt; trình bày được kết quả nhưng còn thiếu chiều sâu	7-8	Khá	Dùng cho đánh giá nhóm/cá nhân
2	Hoàn thành một phần nhiệm vụ; còn phụ thuộc vào bạn hoặc giáo viên; trình bày chưa rõ	5-6	Đạt	Cần hỗ trợ thêm
1	Chưa hoàn thành nhiệm vụ; ít tham gia; chưa nắm được yêu cầu hoạt động	Dưới 5	Chưa đạt	Cần phụ đạo

PHỤ LỤC 1. GỢI Ý KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 2. ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

Kế hoạch bài dạy được trình bày theo định hướng của Phụ lục IV ban hành kèm Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH: xác định rõ mục tiêu, thiết bị dạy học và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động học tập, sản phẩm học tập, cách thức kiểm tra đánh giá và định hướng điều chỉnh sau bài dạy. [4].

Môn học	Lịch sử và Địa lí 8 (phân môn Địa lí)
Bài học/Chủ đề	Bài 2. Địa hình Việt Nam
Thời lượng gợi ý	04 tiết

I. Mục tiêu

- Trình bày được một số đặc điểm chung của địa hình Việt Nam: đồi núi là bộ phận quan trọng, địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam, có tính phân bậc và phân hóa đa dạng.
- Trình bày được đặc điểm chủ yếu của các khu vực địa hình; xác định các khu vực địa hình trên bản đồ, so sánh chúng với nhau.
- Phân tích ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế. • Rèn năng lực đọc lược đồ địa hình, mô tả lát cắt địa hình, khai thác tranh ảnh, hợp tác nhóm và trình bày ngắn gọn kết quả học tập.
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức sử dụng hợp lý tài nguyên và ứng xử phù hợp với điều kiện địa hình nơi sinh sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- SGK, SGV, bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ địa hình Việt Nam, hình ảnh, video về núi, cao nguyên, đồng bằng, bờ biển.
- Phiếu học tập theo các trạm; bút dạ, giấy A0 hoặc phiếu nhóm; máy chiếu/tivi nếu có.
- Tư liệu hoặc hình ảnh thực tế về địa hình tỉnh Lạng Sơn để liên hệ địa phương.

III. Tiến trình dạy học (ví dụ minh họa cho thời lượng 01 tiết)

HD	Tên hoạt động	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Thời lượng
1	Khởi động	Huy động kiến thức nền, tạo tình huống học tập, giao nhiệm vụ và chia nhóm	Câu trả lời khởi động, tâm thế sẵn sàng	5 phút
2	Hình thành kiến thức theo Trạm học	HS luân chuyển qua các trạm để khai thác học liệu, hoàn thành phiếu học tập, trình bày và phân biện	Phiếu học tập; bảng nhóm; báo cáo nhóm	25 phút

3	Luyện tập	Củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra mức độ hiểu bài bằng nhiệm vụ ngắn	Bài tập cá nhân/nhóm nhỏ	7 phút
4	Vận dụng	Liên hệ thực tiễn địa phương, giao nhiệm vụ tiếp nối sau tiết học	Sản phẩm vận dụng ngắn	6 phút
5	Đánh giá, dặn dò	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, nhận xét của GV, hướng dẫn chuẩn bị bài sau	Phiếu tự đánh giá	2 phút

Bảng. Tóm tắt tiến trình tổ chức bài dạy

1. Hoạt động 1. Khởi động

a) Mục tiêu: tạo hứng thú, kết nối kiến thức đã biết với nội dung bài học mới, hình thành nhu cầu nhận thức cho học sinh.

b) Tổ chức thực hiện: giáo viên sử dụng một hình ảnh, một bản đồ hoặc một câu hỏi gợi mở có tính tình huống; học sinh trao đổi nhanh theo cặp/nhóm đôi; giáo viên dẫn dắt vào mục tiêu bài học, giới thiệu cách luân chuyển giữa các trạm, quy định thời gian và tiêu chí đánh giá.

c) Sản phẩm: câu trả lời ban đầu, phỏng đoán, ý kiến trao đổi của học sinh.

d) Đánh giá: giáo viên quan sát mức độ tham gia, gọi 1 - 2 học sinh trình bày, nhận xét ngắn và chốt yêu cầu của bài học.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức theo Trạm học

Trạm	Mục tiêu trực tiếp	Nội dung - nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
1	Bản đồ, lược đồ: Nhận biết và xác định đối tượng trên bản đồ	Dựa vào lược đồ địa hình Việt Nam, xác định các khu vực: vùng núi, cao nguyên, đồng bằng lớn; nêu hướng nghiêng chung của địa hình nước ta.	Nhóm đọc chú giải, xác định kí hiệu, thảo luận và điền thông tin vào phiếu.	Phiếu xác định đối tượng trên bản đồ.	6 phút
2	Hình ảnh, video, Infographic: Phân tích đặc điểm địa hình	Quan sát lát cắt địa hình hoặc số liệu độ cao để rút ra nhận xét về tính đồi núi, tính thấp dần và sự phân bậc của địa hình Việt Nam.	Nhóm đọc tư liệu, gạch ý chính, hoàn thiện 2 - 3 nhận xét ngắn.	Phiếu nhận xét đặc điểm chung.	6 phút
3	Liên hệ tác động của địa hình	Từ hình ảnh và tình huống cho sẵn, giải thích ảnh hưởng của địa hình đến giao thông, cư trú, nông nghiệp hoặc thiên tai.	Nhóm chọn một tình huống, phân tích theo chuỗi nguyên nhân - hệ quả.	Bảng trả lời tình huống.	6 phút

4	Liên hệ địa phương	Dựa vào hiểu biết thực tế, nêu một số đặc điểm địa hình của Lạng Sơn và ảnh hưởng đến sản xuất, du lịch, giao thông địa phương.	Nhóm thảo luận, chọn đại diện trình bày 1 phút.	Ý kiến liên hệ thực tiễn.	6 phút
---	--------------------	---	---	---------------------------	--------

Bảng. Thiết kế các trạm học của bài học

Sau khi hoàn thành các trạm, giáo viên tổ chức cho đại diện nhóm báo cáo; các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung; giáo viên chuẩn hóa kiến thức, mở rộng và liên hệ thực tiễn phù hợp với địa phương.

3. Hoạt động 3. Luyện tập: Giáo viên giao ba câu hỏi luyện tập ngắn: (1) Chỉ ra hai đặc điểm chung của địa hình Việt Nam; (2) Vì sao địa hình nước ta có sự phân hóa đa dạng? (3) Nêu một ví dụ thể hiện tác động của địa hình đến đời sống và sản xuất. Học sinh làm nhanh vào phiếu hoặc vở, giáo viên nhận xét và củng cố.

4. Hoạt động 4. Vận dụng: Học sinh về nhà sưu tầm 2 - 3 hình ảnh hoặc thông tin về địa hình nơi em sinh sống; viết đoạn văn 8 - 10 dòng nêu ảnh hưởng của địa hình đối với giao thông, sản xuất hoặc du lịch tại địa phương.

5. Kiểm tra, đánh giá trong bài học: Kết hợp đánh giá thường xuyên qua quan sát, hỏi đáp, phiếu học tập và sản phẩm nhóm. Tiêu chí tập trung vào việc xác định đúng đối tượng địa lí trên bản đồ, nêu đúng đặc điểm địa hình, giải thích được một tác động cơ bản và hợp tác, trình bày rõ ràng.

6. Điều chỉnh sau bài dạy: Giáo viên ghi chép sau giờ dạy về mức độ phù hợp của từng trạm, thời lượng luân chuyển, chất lượng học liệu, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh và những nội dung cần điều chỉnh cho lần dạy sau.

PHỤ LỤC 2. GỢI Ý KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 4. KHÍ HẬU VIỆT NAM

Kế hoạch bài dạy được trình bày theo định hướng của Phụ lục IV ban hành kèm Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH: xác định rõ mục tiêu, thiết bị dạy học và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động học tập, sản phẩm học tập, cách thức kiểm tra đánh giá và định hướng điều chỉnh sau bài dạy. [4].

Môn học	Lịch sử và Địa lí 8 (phân môn Địa lí)
Bài học/Chủ đề	Bài 4. Khí hậu Việt Nam
Thời lượng gợi ý	03 tiết

I. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam: nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng theo không gian và thời gian.
- Đọc và nhận xét được biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa; xác định được một số miền khí hậu và giải thích bước đầu nguyên nhân của sự phân hóa khí hậu.
- Phát triển năng lực khai thác bản đồ khí hậu, biểu đồ khí hậu, hình ảnh thiên tai liên quan đến khí hậu; năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề.
- Hình thành ý thức chủ động thích ứng với thời tiết, thiên tai và bảo vệ môi trường sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Biểu đồ khí hậu của Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc một số địa điểm tiêu biểu; bản đồ khí hậu Việt Nam.
- Video hoặc hình ảnh về bão, mưa lớn, rét đậm rét hại, nắng nóng; phiếu học tập trạm; máy chiếu/tivi nếu có.

III. Tiến trình dạy học (ví dụ minh họa cho thời lượng 01 tiết)

HD	Tên hoạt động	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Thời lượng
1	Khởi động	Huy động kiến thức nền, tạo tình huống học tập, giao nhiệm vụ và chia nhóm	Câu trả lời khởi động, tâm thế sẵn sàng	5 phút
2	Hình thành kiến thức theo Trạm học	HS luân chuyển qua các trạm để khai thác học liệu, hoàn thành phiếu học tập, trình bày và phân biện	Phiếu học tập; bảng nhóm; báo cáo nhóm	25 phút
3	Luyện tập	Củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra mức độ hiểu bài bằng nhiệm vụ ngắn	Bài tập cá nhân/nhóm nhỏ	7 phút

4	Vận dụng	Liên hệ thực tiễn địa phương, giao nhiệm vụ tiếp nối sau tiết học	Sản phẩm vận dụng ngắn	6 phút
5	Đánh giá, dặn dò	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, nhận xét của GV, hướng dẫn chuẩn bị bài sau	Phiếu tự đánh giá	2 phút

Bảng. Tóm tắt tiến trình tổ chức bài dạy

1. Hoạt động 1. Khởi động

- a) Mục tiêu: tạo hứng thú, kết nối kiến thức đã biết với nội dung bài học mới, hình thành nhu cầu nhận thức cho học sinh.
- b) Tổ chức thực hiện: giáo viên sử dụng một hình ảnh, một bản đồ hoặc một câu hỏi gợi mở có tính tình huống; học sinh trao đổi nhanh theo cặp/nhóm đôi; giáo viên dẫn dắt vào mục tiêu bài học, giới thiệu cách luân chuyển giữa các trạm, quy định thời gian và tiêu chí đánh giá.
- c) Sản phẩm: câu trả lời ban đầu, phỏng đoán, ý kiến trao đổi của học sinh.
- d) Đánh giá: giáo viên quan sát mức độ tham gia, gọi 1 - 2 học sinh trình bày, nhận xét ngắn và chốt yêu cầu của bài học.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức theo Trạm học

Trạm	Mục tiêu trực tiếp	Nội dung - nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
1	Nhận biết đặc điểm khí hậu	Đọc biểu đồ khí hậu, xác định tháng nóng nhất, lạnh nhất, mùa mưa và biên độ nhiệt.	Nhóm phân công thành viên đọc số liệu và thống nhất nhận xét.	Phiếu nhận xét biểu đồ khí hậu.	6 phút
2	Xác định sự phân hóa khí hậu	Quan sát bản đồ khí hậu Việt Nam, nêu ví dụ về phân hóa Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc theo độ cao.	Nhóm khai thác chú giải và thảo luận theo gợi ý.	Bảng tổng hợp các biểu hiện phân hóa khí hậu.	6 phút
3	Giải thích nguyên nhân	Từ tư liệu ngắn về vị trí, gió mùa, biển và địa hình, giải thích vì sao khí hậu nước ta mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa và phân hóa đa dạng.	Nhóm nối nguyên nhân với biểu hiện tương ứng.	Phiếu ghép nguyên nhân - biểu hiện.	6 phút
4	Liên hệ thực tiễn địa phương	Nêu một số biểu hiện thời tiết, khí hậu đặc trưng tại địa phương; đề xuất một cách ứng phó phù hợp với người học hoặc gia đình.	Thảo luận nhóm và trình bày nhanh.	Thông điệp ứng phó thời tiết cực đoan.	6 phút

Bảng. Thiết kế các trạm học của bài học

Sau khi hoàn thành các trạm, giáo viên tổ chức cho đại diện 2 - 3 nhóm báo cáo; các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung; giáo viên chuẩn hóa kiến thức, mở rộng và liên hệ thực tiễn phù hợp với địa phương.

3. Hoạt động 3. Luyện tập: Học sinh hoàn thành bài tập ghép: biểu hiện - nguyên nhân - vùng khí hậu tương ứng; đồng thời trả lời câu hỏi ngắn: Vì sao khí hậu nước ta vừa mang tính thống nhất vừa phân hóa đa dạng?

4. Hoạt động 4. Vận dụng: Giao nhiệm vụ về nhà: theo dõi thời tiết trong ba ngày liên tiếp, ghi lại nhiệt độ, mưa, gió hoặc hiện tượng nổi bật; rút ra nhận xét ngắn về ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt gia đình và học tập.

5. Kiểm tra, đánh giá trong bài học: Đánh giá qua mức độ đọc đúng biểu đồ, nêu được đặc điểm khí hậu, giải thích được tối thiểu một nguyên nhân cơ bản và biết liên hệ ứng phó với thời tiết hoặc thiên tai tại địa phương.

6. Điều chỉnh sau bài dạy: Giáo viên ghi chép sau giờ dạy về mức độ phù hợp của từng trạm, thời lượng luân chuyển, chất lượng học liệu, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh và những nội dung cần điều chỉnh cho lần dạy sau.

PHIẾU HỌC TẬP INFOGRAPHIC

BÀI 4. KHÍ HẬU VIỆT NAM - Dạy học theo trạm

Họ và tên:	Nhóm:	Lớp:	Ngày:/...../.....
TRẠM 1: NHIỆT ĐỐI (Bảng 4.1) 1. Nhận xét nhiệt độ TB năm của Lạng Sơn và Cà Mau. 2. Nhiệt độ TB năm trên cả nước có đặc điểm gì? 3. Kết luận tính chất nhiệt đới. Gợi ý: Nhiệt độ cao, phần lớn >20°C; số giờ nắng nhiều.		TRẠM 2: ẨM (Bảng 4.2) 1. Nhận xét lượng mưa các tháng ở Hà Đông. 2. Nhận xét độ ẩm không khí. 3. Kết luận tính chất ẩm. Gợi ý: Mưa nhiều 1500-2000 mm/năm; độ ẩm trên 80%.	
TRẠM 3: GIÓ MÙA (Hình 4.1) 1. Xác định hướng gió mùa đông và gió mùa hạ. 2. Nêu thời gian, đặc điểm gió mùa đông. 3. Nêu thời gian, đặc điểm gió mùa hạ. Gợi ý: Gió mùa đông: 11-4; gió mùa hạ: 5-10.		TRẠM 4: PHÂN HÓA KHÍ HẬU (Mục 2, Hình 4.2) 1. So sánh khí hậu miền Bắc và miền Nam. 2. Nêu các hướng phân hóa khí hậu ở Việt Nam. 3. Nhận xét Lào Cai và Sa Pa qua hình 4.2. Gợi ý: Phân hóa Bắc-Nam, Đông-Tây và theo độ cao.	

POSTER NHÓM

Chủ đề: KHÍ HẬU VIỆT NAM

NHIỆT ĐỐI Nhiệt độ cao quanh năm; số giờ nắng nhiều. Hình minh họa: mặt trời, nhiệt kế. Không gian vẽ/ghi ý tưởng:	ẨM Lượng mưa lớn; độ ẩm không khí cao. Hình minh họa: mây mưa, giọt nước. Không gian vẽ/ghi ý tưởng:
GIÓ MÙA Gió mùa đông và gió mùa hạ tạo nên sự khác biệt theo mùa. Hình minh họa: mũi tên hướng gió. Không gian vẽ/ghi ý tưởng:	PHÂN HÓA Phân hóa Bắc-Nam, Đông-Tây, theo độ cao. Hình minh họa: núi cao, đồng bằng, bản đồ Việt Nam. Không gian vẽ/ghi ý tưởng:

SƠ ĐỒ TƯ DUY

Trung tâm: KHÍ HẬU VIỆT NAM

Gợi ý các nhánh chính:

1. Nhiệt đới: nhiệt độ cao, nắng nhiều.
2. Âm: mưa lớn, độ ẩm cao.
3. Gió mùa: gió mùa đông, gió mùa hạ.
4. Phân hóa: Bắc-Nam, Đông-Tây, theo độ cao.
5. Liên hệ địa phương: đặc điểm, ảnh hưởng của khí hậu nơi em sống.

Khung vẽ sơ đồ tư duy của nhóm:

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features ten sets of horizontal dotted lines, each set consisting of three dots. These lines are evenly spaced across the entire page, providing a guide for handwriting practice. The background is white, and there are no margins or additional markings.

PHỤ LỤC 3. GỢI Ý KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 10. SINH VẬT VIỆT NAM

Kế hoạch bài dạy được trình bày theo định hướng của Phụ lục IV ban hành kèm Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH: xác định rõ mục tiêu, thiết bị dạy học và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động học tập, sản phẩm học tập, cách thức kiểm tra đánh giá và định hướng điều chỉnh sau bài dạy. [4].

Môn học	Lịch sử và Địa lí 8 (phân môn Địa lí)
Bài học/Chủ đề	Bài 10. Sinh vật Việt Nam
Thời lượng gợi ý	03 tiết

I. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm đa dạng của sinh vật Việt Nam và một số kiểu hệ sinh thái tiêu biểu.
- Phân tích được ý nghĩa của đa dạng sinh học và tính cấp thiết của việc bảo tồn sinh vật ở nước ta.
- Rèn luyện kỹ năng khai thác hình ảnh, bản đồ phân bố, bảng thông tin; phát triển năng lực hợp tác, vận dụng và tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên.
- Hình thành ý thức yêu quý thiên nhiên, bảo vệ rừng, động vật và thực vật quý hiếm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Tranh ảnh về rừng nhiệt đới, rừng ngập mặn, động vật quý hiếm; tư liệu ngắn về đa dạng sinh học; bản đồ hoặc sơ đồ phân bố hệ sinh thái.
- Phiếu học tập theo trạm; phương tiện trình chiếu nếu có.

III. Tiến trình dạy học

HTĐ	Tên hoạt động	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Thời lượng
1	Khởi động	Huy động kiến thức nền, tạo tình huống học tập, giao nhiệm vụ và chia nhóm	Câu trả lời khởi động, tâm thế sẵn sàng	5 phút
2	Hình thành kiến thức theo Trạm học	HS luân chuyển qua các trạm để khai thác học liệu, hoàn thành phiếu học tập, trình bày và phân biện	Phiếu học tập; bảng nhóm; báo cáo nhóm	25 phút
3	Luyện tập	Củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra mức độ hiểu bài bằng nhiệm vụ ngắn	Bài tập cá nhân/nhóm nhỏ	7 phút
4	Vận dụng	Liên hệ thực tiễn địa phương, giao nhiệm vụ tiếp nối sau tiết học	Sản phẩm vận dụng ngắn	6 phút

5	Đánh giá, dặn dò	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, nhận xét của GV, hướng dẫn chuẩn bị bài sau	Phiếu tự đánh giá	2 phút
---	------------------	--	-------------------	--------

Bảng. Tóm tắt tiến trình tổ chức bài dạy

1. Hoạt động 1. Khởi động

- a) Mục tiêu: tạo hứng thú, kết nối kiến thức đã biết với nội dung bài học mới, hình thành nhu cầu nhận thức cho học sinh.
- b) Tổ chức thực hiện: giáo viên sử dụng một hình ảnh, một bản đồ hoặc một câu hỏi gợi mở có tính tình huống; học sinh trao đổi nhanh theo cặp/nhóm đôi; giáo viên dẫn dắt vào mục tiêu bài học, giới thiệu cách luân chuyển giữa các trạm, quy định thời gian và tiêu chí đánh giá.
- c) Sản phẩm: câu trả lời ban đầu, phỏng đoán, ý kiến trao đổi của học sinh.
- d) Đánh giá: giáo viên quan sát mức độ tham gia, gọi 1 - 2 học sinh trình bày, nhận xét ngắn và chốt yêu cầu của bài học.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức theo Trạm học

Trạm	Mục tiêu trực tiếp	Nội dung - nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
1	Nhận biết sự đa dạng sinh vật	Quan sát tranh ảnh hoặc tư liệu, kể tên các kiểu hệ sinh thái hoặc nhóm sinh vật tiêu biểu ở Việt Nam.	Nhóm lựa chọn hình ảnh và điền bảng phân loại.	Bảng nhận diện đa dạng sinh vật.	6 phút
2	Phân tích nguyên nhân của sự đa dạng	Từ kiến thức về khí hậu, địa hình, đất, nước, giải thích vì sao sinh vật Việt Nam phong phú.	Nhóm nói các điều kiện tự nhiên với biểu hiện đa dạng sinh vật.	Phiếu nguyên nhân - kết quả.	6 phút
3	Nhận diện nguy cơ suy giảm	Đọc tình huống về chặt phá rừng, săn bắt trái phép, ô nhiễm môi trường; nêu hậu quả đối với hệ sinh thái.	Thảo luận nhóm, ghi ý chính lên phiếu.	Phiếu phân tích nguy cơ và hậu quả.	6 phút
4	Đề xuất biện pháp bảo tồn	Thiết kế một thông điệp hoặc poster mini kêu gọi bảo vệ đa dạng sinh học ở trường hoặc địa phương.	Nhóm sáng tạo khẩu hiệu, hình vẽ, cam kết hành động.	Poster hoặc thông điệp bảo tồn.	6 phút

Bảng. Thiết kế các trạm học của bài học

Sau khi hoàn thành các trạm, giáo viên tổ chức cho đại diện 2 - 3 nhóm báo cáo; các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung; giáo viên chuẩn hóa kiến thức, mở rộng và liên hệ thực tiễn phù hợp với địa phương.

3. Hoạt động 3. Luyện tập: Học sinh trả lời câu hỏi củng cố: Đa dạng sinh học mang lại những giá trị gì? Vì sao nói bảo tồn đa dạng sinh học là nhiệm vụ cấp thiết ở nước ta hiện nay?

4. Hoạt động 4. Vận dụng: Về nhà, học sinh lựa chọn một loài động vật hoặc thực vật đặc trưng ở Việt Nam hoặc địa phương, sưu tầm thông tin ngắn về đặc điểm, giá trị và biện pháp bảo vệ.

5. Kiểm tra, đánh giá trong bài học: Đánh giá qua mức độ nêu được đặc điểm đa dạng của sinh vật, phân tích được nguyên nhân và nguy cơ suy giảm, thể hiện được thái độ tích cực qua sản phẩm truyền thông nhỏ.

6. Điều chỉnh sau bài dạy: Giáo viên ghi chép sau giờ dạy về mức độ phù hợp của từng trạm, thời lượng luân chuyển, chất lượng học liệu, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh và những nội dung cần điều chỉnh cho lần dạy sau.

RUBRIC ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG TRẠM HỌC

SINH VẬT VIỆT NAM – ĐỊA LÍ 8

TRẠM 1: ĐA DẠNG SINH VẬT (Mục 1)

Mức	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Chưa đạt)	Điểm
Tiêu chí	Nhận xét đầy đủ đa dạng loài, nguồn gen; có ví dụ cụ thể	Nhận xét đúng nhưng chưa đầy đủ	Nhận xét còn thiếu, chưa rõ	Sai hoặc không làm	9–10 / 7–8 / 5–6 / <5
Năng lực	Khai thác thông tin SGK				

 Icon gợi ý:   

TRẠM 2: PHÂN BỐ SINH VẬT (Hình 10.3)

Mức	4	3	2	1	Điểm
Tiêu chí	Nhận xét đúng phân bố, có so sánh vùng	Nhận xét đúng cơ bản	Nhận xét còn sai sót	Không làm hoặc sai	9–10 / 7–8 / 5–6 / <5
Năng lực	Đọc bản đồ				

 Icon:  

TRẠM 3: HỆ SINH THÁI (Hình 10.4, 10.5)

Mức	4	3	2	1	Điểm
Tiêu chí	Kể đúng nhiều hệ sinh thái, mô tả rõ	Nêu đúng nhưng chưa sâu	Thiếu hoặc nhầm	Sai	9–10 / 7–8 / 5–6 / <5
Năng lực	Nhận biết – mô tả				

 Icon:   

TRẠM 4: BẢO TỒN SINH VẬT (Mục 2)

Mức	4	3	2	1	Điểm
Tiêu chí	Nêu rõ nguyên nhân + giải pháp đầy đủ	Đúng cơ bản	Thiếu ý	Không được nêu	9-10 / 7-8 / 5-6 / <5
Năng lực	Giải thích – vận dụng				

Icon:    

TRẠM 5: BÁO CÁO – POSTER / MINDMAP

Mức	4	3	2	1	Điểm
Tiêu chí	Trình bày đẹp, rõ, sáng tạo, đầy đủ nội dung	Đầy đủ nội dung	Chưa rõ	Không hoàn thành	9-10 / 7-8 / 5-6 / <5
Năng lực	Giao tiếp – hợp tác – trình bày				

PHỤ LỤC 4. GỢI Ý KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 12. MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

Kế hoạch bài dạy được trình bày theo định hướng của Phụ lục IV ban hành kèm Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH: xác định rõ mục tiêu, thiết bị dạy học và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động học tập, sản phẩm học tập, cách thức kiểm tra đánh giá và định hướng điều chỉnh sau bài dạy. [4].

Môn học	Lịch sử và Địa lí 8 (phân môn Địa lí)
Bài học/Chủ đề	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam
Thời lượng	03 tiết

I. Mục tiêu

- Xác định được vị trí, phạm vi cơ bản của vùng biển và một số đảo, quần đảo của Việt Nam; nêu được các dạng tài nguyên và giá trị của biển, đảo.
- Phân tích được một số vấn đề môi trường biển, đảo; bước đầu đề xuất giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ môi trường và góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.
- Rèn năng lực đọc bản đồ biển đảo, khai thác tranh ảnh, tư liệu và tình huống; năng lực hợp tác, trình bày và vận dụng.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, ý thức bảo vệ môi trường và trân trọng chủ quyền biển đảo Việt Nam.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Bản đồ biển đảo Việt Nam; hình ảnh/ video về biển, đảo, dầu khí, thủy sản, du lịch biển; tư liệu ngắn về ô nhiễm biển hoặc xói lở bờ biển.
- Phiếu học tập trạm; máy chiếu/tivi nếu có; tài liệu minh họa về Hoàng Sa, Trường Sa ở mức phù hợp lứa tuổi.

III. Tiến trình dạy học

HD	Tên hoạt động	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Thời lượng
1	Khởi động	Huy động kiến thức nền, tạo tình huống học tập, giao nhiệm vụ và chia nhóm	Câu trả lời khởi động, tâm thế sẵn sàng	5 phút
2	Hình thành kiến thức theo Trạm học	HS luân chuyển qua các trạm để khai thác học liệu, hoàn thành phiếu học tập, trình bày và phân biện	Phiếu học tập; bảng nhóm; báo cáo nhóm	25 phút
3	Luyện tập	Củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra mức độ hiểu bài bằng nhiệm vụ ngắn	Bài tập cá nhân/nhóm nhỏ	7 phút

4	Vận dụng	Liên hệ thực tiễn địa phương, giao nhiệm vụ tiếp nối sau tiết học	Sản phẩm vận dụng ngắn	6 phút
5	Đánh giá, dặn dò	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, nhận xét của GV, hướng dẫn chuẩn bị bài sau	Phiếu tự đánh giá	2 phút

Bảng. Tóm tắt tiến trình tổ chức bài dạy

1. Hoạt động 1. Khởi động

a) Mục tiêu: tạo hứng thú, kết nối kiến thức đã biết với nội dung bài học mới, hình thành nhu cầu nhận thức cho học sinh.

b) Tổ chức thực hiện: giáo viên sử dụng một hình ảnh, một bản đồ hoặc một câu hỏi gợi mở có tính tình huống; học sinh trao đổi nhanh theo cặp/nhóm đôi; giáo viên dẫn dắt vào mục tiêu bài học, giới thiệu cách luân chuyển giữa các trạm, quy định thời gian và tiêu chí đánh giá.

c) Sản phẩm: câu trả lời ban đầu, phỏng đoán, ý kiến trao đổi của học sinh.

d) Đánh giá: giáo viên quan sát mức độ tham gia, gọi 1 - 2 học sinh trình bày, nhận xét ngắn và chốt yêu cầu của bài học.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức theo Trạm học

Trạm	Mục tiêu trực tiếp	Nội dung - nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
1	Xác định vị trí và phạm vi biển đảo	Quan sát bản đồ biển đảo Việt Nam, xác định một số đảo, quần đảo, vùng biển quan trọng.	Nhóm khai thác bản đồ và chú giải, đánh dấu trên phiếu.	Phiếu xác định đối tượng biển đảo.	6 phút
2	Nhận biết tài nguyên biển đảo	Từ hình ảnh và thông tin ngắn, nêu các tài nguyên tiêu biểu: hải sản, du lịch, khoáng sản, giao thông biển, năng lượng gió - sóng.	Nhóm phân loại thông tin theo nhóm tài nguyên.	Bảng tổng hợp tài nguyên biển đảo.	6 phút
3	Phân tích vấn đề môi trường biển đảo	Đọc tình huống về rác thải nhựa, tràn dầu, suy giảm nguồn lợi thủy sản; nêu nguyên nhân và hậu quả.	Nhóm giải quyết tình huống theo phiếu.	Phiếu nguyên nhân - hậu quả - giải pháp.	6 phút
4	Liên hệ trách nhiệm công dân nhỏ tuổi	Đề xuất việc làm phù hợp của học sinh để bảo vệ môi trường biển đảo và thể hiện tình yêu với biển đảo quê hương.	Nhóm trình bày thông điệp một phút.	Cam kết hoặc thông điệp hành động.	6 phút

Bảng. Thiết kế các trạm học của bài học

Sau khi hoàn thành các trạm, giáo viên tổ chức cho đại diện nhóm báo cáo; các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung; giáo viên chuẩn hóa kiến thức, mở rộng và liên hệ thực tiễn phù hợp với địa phương.

3. Hoạt động 3. Luyện tập: Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập điền nhanh: tài nguyên - giá trị - nguy cơ môi trường tương ứng; sau đó nêu một việc làm cụ thể của học sinh trong bảo vệ môi trường biển đảo.

4. Hoạt động 4. Vận dụng: Học sinh sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về một địa danh biển đảo của Việt Nam; viết đoạn giới thiệu ngắn nêu giá trị tài nguyên và thông điệp bảo vệ môi trường tại địa danh đó.

5. Kiểm tra, đánh giá trong bài học: Đánh giá qua việc xác định được đối tượng trên bản đồ, nêu được tài nguyên biển đảo, phân tích tối thiểu một vấn đề môi trường và đề xuất được hành động thiết thực, phù hợp với học sinh.

6. Điều chỉnh sau bài dạy: Giáo viên ghi chép sau giờ dạy về mức độ phù hợp của từng trạm, thời lượng luân chuyển, chất lượng học liệu, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh và những nội dung cần điều chỉnh cho lần dạy sau.

 RUBRIC ĐÁNH GIÁ THEO TRẠM HỌC MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN BIỂN ĐẢO VIỆT NAM 						
ĐỊA LÍ 8						
TRẠM	TIÊU CHÍ	MỨC 4 (XUẤT SẮC)	MỨC 3 (TỐT)	MỨC 2 (ĐẠT)	MỨC 1 (CHƯA ĐẠT)	ĐIỂM
TRẠM 1 MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO 	Khai thác SGK – hiểu khái niệm, đặc điểm	Nêu đầy đủ đặc điểm môi trường biển đảo, phân tích rõ, có so sánh với đất liền. ★	Nêu đúng nhưng chưa đầy đủ. ★	Nhận xét còn thiếu, chưa rõ. ★	Sai hoặc không làm. ★	9 – 10 7 – 8 5 – 6 < 5
	Năng lực	Khai thác thông tin				
TRẠM 2 VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG 	Phân tích thực trạng – nguyên nhân	Nêu đầy đủ vấn đề + nguyên nhân (ô nhiễm, suy thoái, BĐKH...) ★	Nêu đúng cơ bản. ★	Thiếu hoặc chưa rõ. ★	Không làm / sai. ★	9 – 10 7 – 8 5 – 6 < 5
	Năng lực	Phân tích – giải thích				
TRẠM 3 TÀI NGUYÊN BIỂN 	Sinh vật – khoáng sản – du lịch – năng lượng	Trình bày đầy đủ các loại tài nguyên + vai trò. ★	Nêu đúng cơ bản. ★	Thiếu nhiều ý. ★	Sai. ★	9 – 10 7 – 8 5 – 6 < 5
	Năng lực	Tổng hợp kiến thức				
TRẠM 4 BẢO VỆ BIỂN ĐẢO 	Giải pháp – liên hệ thực tiễn	Nêu đầy đủ giải pháp + liên hệ bản thân/ địa phương. ★	Nêu đúng nhưng chưa sâu. ★	Thiếu ý. ★	Không nêu. ★	9 – 10 7 – 8 5 – 6 < 5
	Năng lực	Vận dụng – thực tiễn				
TRẠM 5 BÁO CÁO – POSTER / MINDMAP 	Sản phẩm nhóm – trình bày	Trình bày đẹp, sáng tạo, khoa học, đầy đủ nội dung. ★	Đầy đủ nội dung. ★	Chưa rõ ràng. ★	Không hoàn thành. ★	9 – 10 7 – 8 5 – 6 < 5
	Năng lực	Giao tiếp – hợp tác – trình bày				
TỔNG ĐIỂM: 50 ĐIỂM (Mỗi trạm 10 điểm)		ĐÁNH GIÁ THEO 3 HÌNH THỨC Sản phẩm Quá trình Thái độ		THANG ĐIỂM THAM KHẢO ★ 40 – 50 điểm: Xuất sắc ★ 20 – 29 điểm: Đạt ★ 30 – 39 điểm: Tốt ★ < 20 điểm: Chưa đạt		

PHỤ LỤC 5. PHIẾU KHẢO SÁT, PHIẾU QUAN SÁT VÀ PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Các biểu mẫu dưới đây được thiết kế để giáo viên sử dụng trước, trong và sau quá trình áp dụng sáng kiến; vừa phục vụ thu thập minh chứng cho sáng kiến, vừa hỗ trợ đánh giá thường xuyên theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

1. Phiếu khảo sát học sinh trước khi áp dụng sáng kiến

Mục đích: tìm hiểu mức độ hứng thú, khó khăn và nhu cầu học tập môn Địa lí của học sinh lớp 8 trước khi tổ chức dạy học theo Trạm học.

TT	Nội dung khảo sát	Lựa chọn	Ghi chú
1	Em cảm thấy hứng thú với môn Địa lí.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	Đánh dấu 01 ô
2	Em gặp khó khăn khi đọc bản đồ, lược đồ hoặc biểu đồ.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	Đánh dấu 01 ô
3	Em thích được học theo nhóm, được làm việc với tranh ảnh, số liệu và tình huống thực tế.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	Đánh dấu 01 ô
4	Em thường mạnh dạn trình bày ý kiến trước lớp trong giờ Địa lí.	Thường xuyên / Thỉnh thoảng / Ít khi / Chưa bao giờ	Đánh dấu 01 ô
5	Theo em, cách học nào giúp em hiểu bài tốt hơn?	Nghe giảng / Làm việc nhóm / Quan sát hình ảnh-bản đồ / Kết hợp nhiều cách	Có thể chọn 1 - 2 ý
6	Điều em mong muốn nhất trong giờ học Địa lí là gì?		Học sinh tự ghi

2. Phiếu khảo sát học sinh sau khi áp dụng sáng kiến

Mục đích: đánh giá mức độ thay đổi về hứng thú học tập, kỹ năng học tập và cảm nhận của học sinh sau khi học bằng phương pháp Trạm học.

TT	Nội dung khảo sát	Lựa chọn	Ghi chú
1	Em thấy tiết học Địa lí theo Trạm học giúp em hứng thú hơn so với cách học trước đây.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	
2	Em tự tin hơn khi đọc bản đồ, lược đồ, bảng số liệu hoặc biểu đồ.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	
3	Em có nhiều cơ hội trao đổi, hợp tác và trình bày ý kiến trong giờ học.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	
4	Các trạm học giúp em hiểu bài sâu hơn và nhớ bài lâu hơn.	Rất đồng ý / Đồng ý / Phân vân / Không đồng ý	

5	Hoạt động nào em thấy hiệu quả nhất?	Trạm bản đồ / Trạm số liệu / Trạm hình ảnh-video / Trạm vận dụng	
6	Đề xuất của em để giờ học Địa lí theo Trạm học tốt hơn là:		Học sinh tự ghi

3. Phiếu quan sát của giáo viên trong quá trình hoạt động theo trạm

STT	Tên HS/nhóm	Biểu hiện quan sát	Mức đạt	Điểm	Ghi chú hỗ trợ
1		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
2		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
3		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
4		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
5		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
6		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
7		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		
8		Mức độ tham gia; hợp tác; sử dụng bản đồ/số liệu; trình bày; phản biện	Tốt/Khá/Đạt/Cần hỗ trợ		

4. Phiếu tự đánh giá của học sinh sau tiết học

TT	Nội dung tự đánh giá	Mức độ
1	Em hiểu mục tiêu và nhiệm vụ của bài học.	Tốt / Khá / Đạt / Chưa đạt
2	Em hoàn thành phần việc được giao tại các trạm.	Tốt / Khá / Đạt / Chưa đạt
3	Em tham gia trao đổi, hợp tác và trình bày ý kiến.	Tốt / Khá / Đạt / Chưa đạt
4	Em biết sử dụng bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh để học tập.	Tốt / Khá / Đạt / Chưa đạt
5	Điều em cần cố gắng hơn trong các tiết học sau là:	

PHỤ LỤC 6. MỘT SỐ SẢN PHẨM HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

Đa dạng - Phân hóa - Tiềm năng

1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Đồi núi chiếm 3/4 diện tích tự nhiên.
- Địa hình thấp là chủ yếu: núi thấp < 1000m chiếm 85%.
- Hướng núi chủ yếu: Tây Bắc - Đông Nam, ngoài ra có hướng vòng cung.

2. PHÂN HÓA ĐỊA HÌNH

ĐÔNG BẮC
 Núi thấp, hướng vòng cung, đỉnh tròn, sườn thoải.

TÂY BẮC
 Núi cao, đồ sộ, hiểm trở, đỉnh nhọn, sườn dốc.

TRƯỜNG SƠN BẮC VÀ NAM
 Kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, gồm nhiều dãy núi song song.

ĐỒNG BẰNG
 Diện tích nhỏ, địa hình thấp, bằng phẳng, được bồi đắp bởi phù sa.

3. ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

THUẬN LỢI

- Tạo cảnh quan thiên nhiên đa dạng, hùng vĩ.
- Nhiều sông ngòi, tiềm năng thủy điện lớn.
- Đa dạng sinh vật, nhiều khoáng sản.

KHÓ KHĂN

- Địa hình chia cắt, giao thông khó khăn.
- Dễ xảy ra thiên tai: lũ quét, sạt lở đất, hạn hán ở vùng đồi núi.

4. LIÊN HỆ THỰC TIỄN (LẠNG SƠN)

ĐẶC ĐIỂM
 Chủ yếu là đồi núi thấp và núi trung bình, địa hình bị chia cắt mạnh.

THUẬN LỢI
 Phát triển du lịch (Mẫu Sơn, động Tam Thanh...), trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, lâm nghiệp.

KHÓ KHĂN
 Giao thông đi lại còn khó khăn ở vùng núi, dễ xảy ra sạt lở, lũ quét.

KẾT LUẬN

Địa hình Việt Nam đa dạng, chủ yếu là đồi núi thấp, mang lại nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội.

Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi ❤️

Bài 10: Sinh vật Việt Nam

Hàng Hải Đăng - 8A1

1. Sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam

- Trong 16 quốc gia có sự đa dạng sinh học cao nhất thế giới
- 5000 loài xác định
- Nhiều loài thực vật quý hiếm
- Số lượng có thể mỗi loài phong phú

2. Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái

- Trên cạn, dưới nước, nhân tạo
- Rừng mưa, nước mặn/sông, nước ngọt/lợ, nông-lâm-ủy
- Nhiệt đới, nhiệt đới gió mùa, rừng cổ, cận nhiệt, ôn đới núi cao

3. Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật

- suy giảm nguồn gen
- Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng

4. Suy giảm hệ sinh thái & nguồn gen

- rừng nguyên sinh bị tàn phá
- suy giảm cá thể & loài

Biện pháp

- xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên
- Trồng rừng
- ngăn chặn phá rừng
- Nâng cao ý thức người dân

Nguyên nhân

- Do tự nhiên: Biến đổi khí hậu
- các hoạt động của con người
- ô nhiễm môi trường

VIỆT NAM

TÀI NGUYÊN BIỂN VÀ THÊM LỤC ĐỊA

INFOGRAPHIC

SINH VẬT

- Tài nguyên sinh vật biển nước ta phong phú, có tính đa dạng sinh học cao.
- Có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao.
- Năm 2019, vùng biển nước ta có trữ lượng thủy sản là 3,87 triệu tấn.

- Bờ biển dài, có nhiều bãi cát, vịnh, hang động đẹp, nước biển trong xanh, hệ sinh thái biển phong phú, khung cảnh thiên nhiên các đảo đa dạng.
- Một số địa điểm thu hút khách du lịch: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Mỹ Khê (Đà Nẵng), Nha Trang (Khánh Hòa),...

DU LỊCH



KHOÁNG SẢN

- Dầu mỏ và khí tự nhiên: ở vùng thềm lục địa, tập trung ở các bể (bồn trũng) trong vùng thềm lục địa, như các bể Sông Hồng, Phú Khánh, Cửu Long, Nam Côn Sơn,...
- Các khoáng sản khác bao gồm 35 loại, phân bố ở ven biển, sườn bờ, dưới đáy biển. Ví dụ như muối, titan, cát thủy tinh,...



GIAO THÔNG VẬN TẢI BIỂN

Nhiều khu vực nước sâu thuận lợi xây dựng cảng biển, phát triển các tuyến đường biển trong nước và quốc tế.



Cảng biển Hải Phòng



Thuyền buồm



Các cảng biển ở
Việt Nam



XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(Ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)